

LAN-KHAI

gái thời loạn

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA LAN-KHAI



truyện hay tiên chiến

Gửi thời loạn

Lan Khai

gái thời loạn

Lan Khai

Bìa: *Internet*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

gái thời loạn

LAN KHAI

TÂN DÂN
xuất bản - Hanoi 1937



Về bên tả ngạn Lô Giang, từ Soi Châu tới ngã ba sông, dải Sâm Sơn đổ xô lên mạn Bắc, như đàn voi tán loạn chạy lẫn vào đám sương mù.

Cứ chiều chiều, khoảng ánh tà nhuộm vớt đầu non, bóng tối trôi nhòa vật sắc thì cái yên tĩnh, như lần qua những bậc đá khổng lồ, tản xuống tỉnh thành Tuyên, nép dưới lòng cái thung lũng kéo dài theo miệt hữu ngạn sông. Lúc ấy, dưới đất trên sông tắt hẳn tiếng

ồn ào. Sự vật từ náo động bước vào giấc ngủ êm đềm. Có chăng trừ con sông nhỏ vẫn róc rách theo dòng, lẩn dưới bóng cây bờ u uất.

Tỉnh thành khi ấy còn rậm rạp, lèo tèo độ hơn trăm nóc nhà tranh tản mát dưới chân lau. Đường sá chỉ là những lối chân mòn cỏ, rác rưởi bộn bề. Nhỡ hôm trời mưa phải đi ra ngoài thực là cái thân tội. Vì vậy, nhiều người thích ở bè, tụ thành vạn Vân Hà. Những hiệu buôn khách cũng ở bè cả, vừa tiện đường sông giao dịch, vừa tiện phòng giữ trộm cắp đêm hôm và nhất là tránh khỏi cái nạn hùm beo, chưa chập tối đã ngông nghênh cả ngoài phố, nhảy vào tận sân bắt lợn đem đi; người trong nhà có biết cũng đành chỉ tiếc của kêu trời. Vẫn hay ở sông, gặp hôm giở trời, thường có những đàn giải nổi lên như trâu, làm đắm thuyền, chết

người. Nhưng, cái tai nạn đó kể ra vẫn họa hoằn.

Dân cư chui rúc trong những túp nhà tối tăm, ẩm ướt, chìm ngập giữa cảnh hoang tịch đó, phần nhiều làm nghề chăn nuôi trồng cấy, và cũng là nghèo đói khó khăn. Dù có một đôi nhà giàu, ta cũng khó lòng nhận thấy được. Vì, trừ những hiệu buôn khách, phàm nhà hơi có của đều phải giấu giếm như ta giấu một tội ác. Nếu để lộ tầm hơi, tất không sao tránh khỏi sự tàn sát của bọn Cờ Đen mỗi khi chúng đoảng qua. Thành thử, dù no, dù đói, hết thấy đều có cái dáng cực khổ, vì thần trí lúc nào cũng nơm nớp, tấm lòng lúc nào cũng bồi hồi.

Dân tình hồi đó thực đã đến nước lâm than. Muốn vẽ ra cho đúng, họa chẳng có máu hòa cùng lệ. Ngay bây giờ, còn sống sót người nào, tuổi đã già,

tim đã nguội, vậy mà nếu phải nhắc tới chuyện cũ, bởi đến mớ tro tàn ký ức năm xưa, vẫn còn thấy lộ ra vẻ kinh hoàng.



Vào tháng một năm Giáp Thân (1884), lúc mặt trời vừa lặn, ngọn Chân Sơn sừng sững trên góc trời tây như một vị thần tối cổ hiển hiện giữa đám hào quang. Mặt nước sông Lô lồng bóng mây rực rỡ, chảy êm đềm như một dòng xà cừ. Những cánh rừng mạn Soi Châu căng lên chân mây lòng trứng tằm sa dài màu úa sẫm. Mấy chòm cây to trên đỉnh núi nhô lên nền trời sáng những bóng lẻ buồn rầu. Trời đất lặng như tờ,

chỉ thỉnh thoảng, trên títt mù xanh, một đàn chim bay tung tóe như một vệt khói thoáng tan đi. Khí lạnh từ trên không trút xuống, thì bóng tối cũng từ mặt đất dâng lên. Sương chiều phủ qua cảnh vật một lượt bụi phấn tờ mờ...

Ở chân gò Chùa Cao (tức núi Cổ bây giờ), cạnh bãi cỏ hoang, hai người đàn ông đang ngồi xõm nói chuyện.

Người nhiều tuổi hơn, trạc độ bốn mươi, nom cao lớn mạnh mẽ, chân tay chắc chắn, nở nang. Ăn vận thì sơ sài: một cái áo bông cụt tay bó chặt lấy cái áo cánh nâu đã bột màu. Quần xắn móng lợn, chân đi hài sảo. Ngang lưng, thắt một sợi dây da to bản, cài con dao tứ nhon lấp loáng trong mảnh vỏ tre. Một cái tù và bằng sừng trâu, buộc vào hai đầu sợi dây chuối, bỏ thông xuống trước ngực. Cái nón mê mất cặp lật xuống sau gáy, lộ hẳn

cái trán gồ. Nét mặt dài, xương xương; hai mắt sắc như mắt điều hâu; mũi sư tử; miệng rộng môi dày, thường mím chặt tỏ ra vẻ quả quyết khác thường.

Ngồi cạnh người ấy là một anh chàng trẻ tuổi. Cũng con lão thì phải, vì nét mặt giống lão như đúc, tuy không răn rỏi bằng. Anh ta đầu trần, cái búi tóc mới gậy, nhu nhú chỉ bằng một củ hành. Mình mặc cái áo nâu lửng. Quần thì ống thấp ống cao, đã tã quá, không còn nhận đích là sắc gì nữa.

Người nhiều tuổi bỗng để cái tù và lên miệng, phồng má phun ra mấy tiếng: “Tu... út... tu... tu...”. Đoạn hấn cẩu nhẩu nói:

– Những của beo bắt! Giờ còn mãi ăn chưa thèm nhớ về chuồng! Cu! Mày có đứng dậy dõn đỡ tao không? Tối rồi!...

– Thì bố cần gì chúng! Dê với chả dê! Thây kệ cho beo vồ hết chúng nó đi, còn hơn chăm chút để rồi giặc nó lại ngả thịt cả.

Lão già bỏ thông cái tù và xuống ngực, chống hai bàn tay lên cạnh sườn, thở dài một cách thất vọng:

– Mày nói thật đấy! Mà cái sự thật mới đáng buồn làm sao! Chả trách gọi là giặc cũng phải, dữ hơn sài lang! Nếu chúng còn để cho ta chút khí giới mà thở, chẳng qua chúng còn muốn cho ta ngắc ngoải mà giày vò. Trời ơi! Xin trời phù hộ cho gia quyến nhà cụ Điều tôi. Cái tiếng giàu có không đâu e sẽ có ngày thành ra cái ngòi tai vạ.

– Bố nói chí phải! Con nghĩ cũng lấy làm lo lắng. Ít lâu nay xem ý những quân chó săn của chúng hay dòm dò nhà cụ

Điều ta. Nếu chẳng may xảy ra điều gì thực tội nghiệp quá! Cụ ông, cụ bà phúc hậu nhân đức biết chừng nào!

– Đáng lo nhất là cô Thục Nương. Người con gái tươi đẹp như thế, thoát sao con mắt dòm dò của phường cú vọ. Gái sinh thời loạn như cô Thục Nương thực là không may. Nhưng, dù sao mặc lòng, còn tao, tao quyết không khi nào để cho cô phải vào tay quân cướp trệ. Tao sẽ liều cái thân già này để báo đáp lại non ba chục năm trời ơn nặng nghĩa dày.

– Suyt!... Bố có nghe thấy gì không?

Lão già im bật, lắng tai nghe:

– Hình như có nhiều tiếng chân ngựa phóng lại thì phải!... Đích rồi!... Cờ Đen!... Chắc hẳn lại quân Cờ Đen!...

– Ta tháo chứ, bố?

– Tháo cũng không kịp nữa. Cứ lặng yên xem sao... Lạy trời đất, quỷ thần phù hộ cho gia quyến chủ tôi tai qua nạn khỏi!...



Tiếng nhạc leng reng mỗi lúc một gần. Rồi, ở đầu đường quặt, nhô ra một đoàn người ngựa, loáng tới như bay...

Người phóng ngựa đi đầu, chắc là chủ tướng. Trạc tuổi độ năm mươi, gầy đét như con mằm. Đầu đội chiếc mũ nhung úp ra ngoài cái đuôi sam kết chỉ đỏ to bằng cổ tay. Mặt dài, màu da cháy nắng thẫm như sành. Trên trán, mấy đường gân nổi to như chảo. Cặp lông mày chổi sể đứng

dựng trên hai mắt tròn và trắng dã. Một vết sẹo sâu hoắm ở gò má bên trái thêm cho vẻ mặt hung ác một nét thâm đậm hãi hùng. Mình mặc cái áo cánh nhiều rộng tay, lưng thắt đai điều, chân đi giày bít gót, hai ống quần bó sát trong đôi xà cạp màu quan lục. Cạnh sườn bên trái một thanh quất thấp thoáng dưới tay áo rộng. Vai đeo khẩu súng thập tam. Thoạt trông cái cách người ấy dán mình xuống yên ngựa, cũng đủ biết là một tay kỵ mã tài. Mà con ngựa ô lĩnh, ức lớn, mông tròn, câu đầu phóng vĩ, thực chẳng phải là giống ngựa thường.

Bọn tùy tòng thì một loạt nón rơm to, áo vải xanh thụng tay, vai đeo túi da báo, lưng quần bao đạn, tay mang súng trường, mã tấu hoặc siêu đao. Tên nào cũng có vẻ hùng hổ, dữ tợn. Những con ngựa họ cưới tuy bé nhưng rất hăng.

Thoạt trông bố cu Khải biết ngay sự chẳng lành. Tướng đi đầu dừng ngựa quát hỏi lão già:

– Nị cố pít cái già ông Tìu Vồ ổ tàu không¹?

Lão già đánh bạo hỏi lại:

– Các ông hỏi nhà ông Điều hộ làm gì?

Một tên Cờ Đen tức mình quát:

– Làm cái gì à?... Không lói deng ngộ pẩn phát súng chít pây giồ!

Thằng cu đại đột nói:

– Đã thế thì tìm lấy, không biết!

– Không pít?... Hầy! Tỉu già má!...

Lày không pít²!...

1 Mày có biết cái nhà ông Điều hộ ở đâu không? (Phát âm của quân Cờ Đen)

2 Không biết! Hừ. Câu chửi tục. Này không biết!

Dứt lời, “đoàng”!...

Tiếng nổ dữ dội tung ra một làn khói khét lẹt. Thằng cu ngã sấp...

Tên Cờ Đen lại chỉ ngọn súng vào lão già.

Tướng giặc vội ra hiệu bảo tên Cờ Đen bỏ súng xuống:

– Nị không pít già ông Tìu tau à?

Bố cu chỉ tam toạng về phía bờ sông.

Viên tướng ra roi. Đoàn ngựa lại phóng nhanh như bay. Dưới ánh sáng tàn của ngày sắp hết, bố cu nhìn theo đám giặc, ngẩn ngơ như vừa qua một cơn mê hoảng...

Lão quỳ xuống xem con. Thằng Cu đã chết rồi. Một luồng máu tự dưới vú bên trái ứa ra, ướt đầm cả vạt áo nâu.

Gạt hai hàng nước mắt, lão già đứng dậy, nghiêng rằng:

– Mấy giọt máu này, ta thế sẽ đem máu thù rửa cho kỳ sạch!

Đoạn lại nhìn xác con:

– Ở thời buổi này, được chết sớm như con, thôi cũng yên thân! Nhưng con nếu khôn thiêng, nên giúp đỡ cha báo cái thù chẳng đội trời chung này!... Đáng nhẽ cha hãy đắp điểm cho con, song tình thế khẩn cấp lắm, cha phải về xem ở nhà thế nào đã!

Nói đoạn, lão già chạy tắt vào một cái lối rẽ chỉ riêng mình lão biết.

IV

Đằng kia bọn giặc vẫn quất ngựa chạy nhanh. Trong khoảng nhá nhem, những bóng đen vùn vụt như một toán hung thần. Cái lặng lẽ vô cùng trên cảnh vật bị những tiếng vó ngựa đập đường, những tiếng gươm sụng va nhau khua động một cách thê thảm. Bỗng có tiếng người cầu nhàu, đại ý:

– Những quân láo xược! Cứ để tôi bắn chết cả đi cho rảnh chuyện!

Tiếng khác đáp:

– Ý Sập Trưởng không muốn ở tỉnh nghe tiếng súng động trước khi bọn mình tới nơi. Có thể mới mong tóm được hết tụi cóc vàng. Nhất lão Điều hộ thì cần phải bắt kỳ được.

– Lão già ấy sự lắm à?

– Cứ lời mẹ con Chánh ú thì lão ấy “dậu” lắm!... à mà lạ! Thằng con trai Chánh ú hẹn sẽ chờ ở đây để dẫn đường mà sao không thấy vía nó đâu cả?...

– Chánh ú nào?

– À, một con mẹ An Nam vẫn giúp mình. Nhờ nó mà tay nào hơi có máu mặt đều bị mình vớ được hết cả.

– Chuyện! Có thể mới được việc cho mình. Vả, mình dùng nó cũng như dùng

con chó săn, thỏ rừng đã hết thì chó cũng chẳng còn.

Ngay lúc đó thốt nhiên có một tiếng còi. Viên tướng và bọn tùy tùng vội kìm ngựa lại.

Trong bụi cây bên lề đường mọc ra một cái bóng người. Bóng đen chạy lại gần chủ tướng nói nhỏ mấy câu. Tướng giặc “tử” âm lên, đoạn hô quân lộn trở lại. Ngựa phi một thôi nửa thì rẽ sang một con đường khác rộng phẳng hơn. Rồi, chẳng bao lâu, xa xa đằng phía trước, hiện ra một lũy tre rậm rạp. Tướng giặc thúc quân tiến mau, chớp mắt đã sát chân lũy. Vừa được lệnh, toán Cờ Đen tản ra bao vây tứ phía; còn chủ tướng thì nhảy xuống ngựa, cùng hai tên hầu cận xông thẳng vào cổng...

Hai tên hầu khẽ rí tai nói thầm:

– Cái bóng đen vừa rồi là con Chánh ú phải không?

– Chính nó đấy!

– À, thế ra thằng chăn dê lừa mình. Chính đây mới là nhà lão Điều.

– Xem thế thì biết mẹ con Chánh ú được việc cho ta biết chừng nào!...



Ngay lúc đó, trong nhà cụ Điều, trên bộ ghế ngựa kê trước bàn thờ gian giữa, bà cụ Điều đang ngồi lẳng lẳng tằm trầu. Tuổi cụ đã cao, mái tóc hạt tiêu quăn thon lỏn trong vành khăn nhiễu tam giang. Vẻ mặt hiền từ. Mình cụ mặc áo bông dài lò xoà, nhưng trông dáng người nhỏ nhắn, tầm thước, ta có thể còn đoán được vẻ kiều diễm lúc thiếu thời. Cạnh đấy, trên một mẫu gỗ tròn, cây đèn xanh leo lét sáng. Dưới ánh đèn

mờ tỏ, bà cụ Điều phảng phất giống như một pho tượng từ bi.

Ở gian bên, chợt có tiếng dép lệt xệt... Bà cụ Điều ngẩng đầu hỏi:

– Thục Nường đấy à?

– Vâng!

– Cơm chín rồi thì đánh tôi ra, kéo lúc thầy con về ôi chẳng!

– Không biết thầy con lại đăng ông cụ Điển làm gì mà mãi giờ chưa về. Cả hai bố con nhà chú cu Khải cũng chưa thấy đồn dê về chuồng.

– Ô hay, dê chưa về à? Con thử sai thằng Hoàn đi xem nào!

– Con đã bảo thằng Hoàn rồi, nhưng nó vừa giã gạo xong, còn đang cho lợn ăn... Quái! Chú cu Khải xưa nay tính cẩn

thận lắm, con chắc có xảy ra sự gì!...

Thục Nương đánh xong nồi cơm, vén màn, bước sang gian giữa. Mới mười tám xuân xanh, Thục Nương là một cô gái đẹp dậy thì, dáng người mềm mại óng ả, nét mặt đầy đặn, nước da trắng nõn. Dưới vành tóc ngôi đen nhánh, cái trán sáng như gương. Cặp lông mày lá liễu như hai vệt mây gợn trên hai ngôi sao sáng. Mũi thẳng mà nhỏ, hai má hồng hồng, cặp môi tươi sánh, thỉnh thoảng mím một nụ cười kín đáo. Nàng ăn vận một cách sơ sài, nom càng lộ cái vẻ đẹp tự nhiên, êm ái. Đầu nàng quấn vành khăn lượt, mình mặc chiếc áo the thâm. Hai tai hồng hồng đeo một đôi nụ hổ phách. Cổ tay trái, một chiếc vòng huyền làm nổi hẳn màu da mỡ động. Nàng cử chỉ một cách nhẹ nhàng. Tính không hay nói nhiều, nhưng mỗi khi nàng cất tiếng,

người nghe thấy thư thái cả tâm hồn...

Thục Nương lại gần mẹ, tỏ ý lo ngại:

– Lúc chiều, con gặp bà cụ Điện Tường, thấy nói rằng cánh quân của Lầy Sập Trưởng, thuộc hạ Hoàng Tử Trung sắp sửa qua đây. Vừa rồi, con lại vắng nghe về phía gò Chùa có tiếng súng nổ, mà hai bố con chú cu Khải thì không thấy về...

– Mẹ từ sáng đến giờ cũng lo ngại lắm!...

Thục Nương nhìn mẹ có ý hỏi.

– Thế con không để ý đến sự gì lạ à?

Nàng khẽ đáp:

– Con mẹ Chánh ú!...

– Chính phải đấy! Xưa nay nó có đi

lại chơi bời gì với nhà ta đâu. Thế mà hôm nay, tự nhiên mấy mẹ con nó kéo đến chơi, xem có ý rất khác.

Thục Nương chưa kịp đáp thì, xung quanh ngoài vườn, đã thấy súng nổ đi đoàn. Con chó vàng cúp đuôi chui thọt vào gầm giường. Thằng Hoàn đang ăn cơm dưới bếp cũng đâm bổ lên nhà, luống cuống nói:

– Giặc!... Bấm cụ... Giặc kéo vào sân rồi!...

Thục Nương tái mặt:

– Làm thế nào bây giờ, mẹ?

– Cha con đi vắng, biết làm thế nào!... Trời ơi! Nguy mất rồi! Khổ thân con rồi, con ơi!...

VI

T'rời mỗi lúc một tối dần về phương tây, những đám mây vẩy tê tê ngổn ngang như những phiến đồng đỏ rực. Cánh rừng xa chìm khuất sau lớp bụi vàng. Trên đỉnh đồi, những chòm cây thu bóng đứng âm thầm. Dưới lòng thung, lau lách mỗi lúc một nhòa nhạt. Bóng tối dâng lên, tràn ngập như một cái bể mực mà những gò đồng mấp mô thì như những làn sóng khổng lồ nổi lên

trong một trận phong ba nào, giờ đứng chết lại đó...

Bố cu Khải vừa đi vừa chạy, nổi bồi hồi trong lòng tựa hồ theo dịp chân bước mà lúc hoãn, lúc dồn. Thốt nhiên, lão thấy súng nổ liên thanh, tiếng tre nứa vỡ lộp độp, tiếng người kêu khóc như ri và ánh lửa đỏ rực trời. Lão vội chạy lên gò đứng xem. Xa xa, những đám cháy bốc ngùn ngụt, tuôn lên trên không những đám khói đen nghịt, những mớ tàn đỏ bay tung. Dưới ánh lửa sắc máu, tỉnh thành hiện ra một cảnh tượng thê thảm. Dân cư chạy trốn như kiến vỡ tổ. Bọn giặc thì người ngựa tung hoành, gươm giáo nhấp nhোáng, như một lũ hung thần đang gieo rắc những tai nạn gớm ghê, và nổi kinh hoàng của sự chết. Bố cu Khải cố nhìn về phía nhà chủ, nhưng tuyệt nhiên không

thấy khói lửa, động đạc gì cả. Lão nghi ngại lo lắng, không biết nên xử trí ra sao. Đang lúc phân vân, lão già giật mình vì gần đấy bỗng có tiếng động lá sột soạt. Nhưng lão yên lòng ngay. Tiếng ông cụ Điền hỏi:

– Ai đấy? Bố cu Khải đấy phải không?

– Vâng, may quá! Cụ làm sao đến được đây? Chứ còn cụ bà và cô con dâu?

– Nguy cả rồi! Bị giặc bắt rồi! Hiện giờ chúng đang đóng đây nhà ta. Hết thấy những người có chút máu mặt đều bị nó tóm được. Chính tôi một tí nữa cũng bị nó vớ được. Nguyên lúc ấy tôi vừa ở nhà ông cụ Điền ra, thấy bọn giặc phi ngựa lại như bay, tôi vội chui vào bụi ngói thật yên, chờ chúng vào cướp phá nhà ông cụ Điền, mới lên về xem ở nhà

thế nào. Đến nơi thấy khác, tôi vội ra tìm xem họa may còn gặp chú ở đây. Khốn nạn! Hai mẹ con Thục Nương chắc rồi cũng nguy cả chứ không sao toàn vẹn được.

Cụ Điều vừa thở vừa nói, vừa nói vừa khóc, tỏ ý thất vọng lắm. Sau cụ hỏi:

– Thế còn thằng Khải đâu?

Nghe câu hỏi, lão già không thể cầm được nước mắt nữa. Lão thở dài đáp:

– Cháu bị giặc bắn chết rồi!

Nói đoạn, hai người nhìn nhau, cùng thấy tấm lòng tê tái vì đau khổ.

Đằng xa, ngọn lửa lúc đó cháy lan ra những bãi lau sậy, gặp gió bốc lên từng đùng đùng, thành cái thế tràn ngập không sức

gì cản được. Tỉnh thành nghiễm nhiên hóa ra cái bể lửa, mà những tiếng người kêu, vật rống, tre nổ, súng vang tức là tiếng phong ba.

VII

Trong nhà cụ Điều, quân giặc bắt lợn chuồng giết thịt đã sửa soạn xong mâm rượu bưng lên đặt giữa giường. Tướng giặc rót rượu, khật khưỡng đánh chén. Thỉnh thoảng hần đặt đĩa, xoắn xoe bộ ria mép, cười và hỏi bà cụ Điều:

– Hà! hà!... Ông Tìu ti vắng... ti trốn há? Cũng lực! Ngộ ngồi chờ ông Tìu vậy...

Bà cụ run sợ nói:

– Bẩm lạy quan lớn, bố cháu quả không dám đi trốn ạ! Vả chẳng ở dưới quyền phép các quan, bố cháu trốn đâu được!

– Cái lày ông Tìu sợ ngộ vai tìn tiu lá vè...

– Dạ... Bẩm quan lớn, chúng con thực tiếng cả nhà không, có khi nào dám tiếc quan lớn, mà tiếc sao được!

– Ngộ pít rồi!...

Tướng giặc nói đoạn nhìn Thục Nường không chớp mắt. Nàng sợ và thẹn, cúi gằm xuống. Bọn Cờ Đen tản đi cướp phá các nơi lúc đó vừa về, dẫn vào một xâu dài. Tuyển những tay giàu có như: vợ chồng anh lý Hậu và đứa con gái còn ẵm ngửa, ông bà Điển Tường, chủ hiệu Nam Hưng và một bọn đàn bà

con gái hàng phố... Người nào người nấy sợ hãi xanh xám, quỳ bẹp cả xuống trước giường. Thục Nương trông bọn họ, thấy là chỗ bà con quen biết cả, nghĩ tình đồng bệnh, lo bước tương lai, nàng không thể cầm giọt lệ.

Tướng giật cắt tiếng đồng dặc hỏi:

– Tử cả bọn dà giao ngộ sai pắt chứ?

Quân lính bẩm:

– Tử cả! (đủ cả).

– Hầu ló! Chúng ló chịu chỉ chỗ tế tìn không?

Quân lính chỉ vào vợ chồng lý Hậu:

– Chỉ có vợ chồng dà lầy không chịu lói gì cả!

Nói đoạn, chúng đặt lên giường ba gói lớn bọc vải xanh. Tướng giặc mở xem, thấy vàng bạc lấp lánh, cười híp mắt lại. Hắn uống một hơi rượu, mặt đỏ bừng bừng, quay lại nhìn vợ chồng lý Hậu hồi lâu, quát rằng:

– Nị muốn chít há? Lấy cây tre vào tây!

Một tên Cờ Đen chạy ra ngoài. Tướng giặc lại điềm nhiên đánh chén. Một cái yên lạng góm ghê đê nặng xuống gian nhà đông nghịt những người... Chốc lát, tên Cờ Đen đem vào một đoạn tre dài, rút dao bổ dọc đến già nửa như một cái cặp gắp. Hai tên khác sẵn lại trước mặt vợ chồng lý Hậu, giật phắt đứa bé ném xuống đất, đoạn giúi bốn bàn tay run như giẽ vào cặp tre. Tên giặc kia kẹp chặt hai nửa tre lại. Vợ chồng lý Hậu đau quá, kêu gào thảm thiết, mặt xám ngắt không

còn giọt máu nào nữa. Đứa bé lồm cồm dưới đất cũng kêu khóc oe oé. Thấy vợ chồng nhà nọ chưa chịu khai, tên Cờ Đen đứng hẳn lên cọc tre rún mạnh. Dưới sức nặng, mười ngón tay giập gãy răng rắc, hai vợ chồng ngất đi...

Bọn giặc lấy nước lã phun vào mặt cho hai người lại dần dần hồi tỉnh, rên rỉ nã nùng... Những người bị bắt mê man, im thin thít không dám động.

Tướng giặc quát:

– Tìn giấu tau? [Tiền giấu đầu? (cách phát âm của quân Cờ Đen)]

Lý Hậu vừa khóc vừa nói:

– Vợ chồng ăn nhịn để dành được bao nhiêu, các quan lấy một lần hết sạch cả rồi!

Tướng giặc quắc mắt, chầu mấy câu tiếng Tàu. Hai tên Cờ Đen lập tức rút dao lưng. Chỉ chớp mắt, tiếp theo tiếng kêu gào của hai người khốn khổ, bốn cái tai đã rụng xuống đất lả tả như mấy cánh hoa tàn...

Hai người gục xuống vũng máu. Bọn giặc nắm tóc lôi dậy:

– Tìn tau?

–...

Rượu đã ngà ngà say, tướng giặc nổi nóng vì hăn ngờ bọn này gan không nói, lại tức mình vì đứa bé cứ bò quênh bò quàng gào khóc rầm rĩ; hăn nghiêng rằng vùng đứng xuống đất, nắm cằm đứa bé tung bổng lên gần nóc nhà, đoạn giờ mũi gươm ra đón...

Mọi người kêu thất thanh, nhắm mắt lại...

Đứa nhỏ chơi với rơi xuống, bị mũi gươm xóc qua ngực, ằng ặc được mấy tiếng rồi chết thảng. Máu trong tim tràn ra, đỏ hỏn cả bàn tay tên tướng giặc. Hắn trút thây đứa nhỏ xuống đất, quay lại đưa hai nhát gươm nữa, vợ chồng lý Hậu ngã vật ra, đầu một nơi, thân một nẻo.

Tướng giặc chúi bàn tay vào áo tên quân hầu, vừa toan lại bước lên giường, bỗng nhiên hắn “tũ” một tiếng, ngã chúi xuống chiếu, vỡ cả bình rượu. Đồng thời, một tên Cờ Đen đứng gác ở cửa kêu to lên:

– Dầu thích khéc!

Ngoài sân, một cái bóng đen chạy vụt vào xó tối. Tướng giặc gượng dậy, rút

mũi dao găm cắm trên vai, thét quân ra đuổi bắt cho kỳ được. Nhưng, lúc nhóm xong đuốc, chẳng ai thấy tăm hơi thích khách đâu nữa. Cả bọn còn đang lao xao thì một tên hầu cận của Hoàng Tử Trung đã phi ngựa vào tận sân, hô to lên rằng:

– Vương tướng quân truyền cho Lày Sập Trưởng rút quân lên Nhụng!

– Vương sứơng cún tới Nhụng rồi?

– Và ngài ra lệnh cho Sập Trưởng ngược ngay.

– Mai đi sớm cùng lược. Ngộ còn muốn láy thêm ít điều tiền pác nữa.

– Hấy! Không lược [Không được.]! Phải ti ngay. Pọng tàn pà con gái, pắt theo lên hầu phu nhân một thẻ!

Tướng giặc không sao được, đành thu xếp vàng bạc vào níp, sắp sửa ra đi, hăn bắt những người hàng phố phải cùng lên yên ngồi với bọn quân hầu, rồi truyền lệnh nổi lửa đốt nhà cụ Điều...

VIII

Gió to, ngọn lửa càng to. Nếp nhà gỗ ba gian hai chái lúc đó chỉ còn là một bó đuốc gần tàn. Đứng nhìn cái cảnh tàn phá đó, thầy trò cụ Điều ngơ ngẩn hồi lâu. Sau, cụ Điều hỏi:

– Thế nào, chú thấy những gì?

– Ghê gớm quá! Con tưởng sai lang cũng không độc ác được đến thế! Chẳng biết tài lợi ở đời là cái gì mà nó khiến người ta nhẫn tâm với nhau như vậy. Cái

cảnh tượng vừa rồi, giờ nhắc đến, con còn thấy sờn tóc rùng mình...

Bố cu Khải thuật đầu đuôi việc mình lên về nghe ngóng, những sự hung tàn của bọn giặc, cái chết thảm thê của vợ chồng con cái nhà lý Hậu... Ông cụ Điều lắc đầu lè lưỡi, mà nếu những chuyện ấy chẳng phải tự miệng lão già kể lại, thì không khi nào cụ dám tin. Cụ rên lên một tiếng ai oán:

– Còn gì là đời mẹ con Thục Nường nữa!

Rồi cụ ôm mặt khóc. Bố cu Khải kiểm lời an ủi:

– Cụ bà và cô chắc không việc gì! Con vợ Hoàng Tử Trung phải bệnh phong, cần có nhiều thị nữ để hầu hạ. Nó thường ra lệnh cho các tướng hể bắt

được đàn bà con gái phải dâng nó cả. Con mẹ ấy nanh ác lắm, nếu ai dám trái ý nó thì nguy ngay. Lày Sập Trưởng dù hung dữ đến đâu cũng phải sợ con beo cái ấy. Vả, vừa rồi bắt được bao nhiêu người, tên hầu cận của Hoàng đã biết, thế thì cụ bà và cô có bị chúng càn đi, con chắc không điều gì đáng lo.

– Nhưng phải tức trực con đàn bà hủi kia cũng quá chết!

– Thôi thì cùng đường, đành cam chịu cái ngược cảnh ấy chứ làm thế nào? Ban nãy, con vâng lời cụ lên về xem, tuy không thể thông tin với cụ bà và cô được, song con cũng làm cho thằng giặc Lày hút chết.

– Sao?

– Ngay lúc nó giết vợ chồng lý Hậu,

con tức lắm, phóng một mũi dao găm. Giặc Lày bị thương ngã gục xuống.

– Chú táo quá! Ấy cũng may nó vội ngược, nếu không thì một mũi dao ấy chắc còn làm cho bao mạng chết oan!

Đám cháy đã tàn. Thành phố lại im lặng tối tăm. Trong cái tịch mịch của sự chết, chỉ còn văng vẳng một vài tiếng rên rỉ ngấm ngấm. Cụ Điều thở dài hỏi:

– Giờ làm thế nào?

Bố cu Khải lặng im một lát, khẽ nói rằng:

– Quân giặc hiện giờ thua luôn, tình thế xem đã suy nhược lắm. Bữa nay chúng vội trút ngược như thế là vì Lưu Vĩnh Phúc vừa bị đại bại ở Sơn Tây. Quân Pháp đang đuổi đánh gấp, có lẽ sắp lên hạ nốt thành Tuyên. Trong đám

quân mới, nghe nói có quan huyện Vĩ là người tài đánh chác lại có lòng thương dân. Vậy, ý con định ngay bây giờ theo giặc lên Nhung. Một là tìm cách cứu cụ bà và cô, hai là dò xem binh tình giặc thế nào, trở về dẫn đường cho quan huyện lên đánh. Diệt được bọn Cờ Đen sớm ngày nào, dân ta sớm yên ổn ngày ấy. Cụ tính sao?

– Ủ, kế ấy hay đấy! Nhưng phải cả tôi đi với chú để lâm thời giúp đỡ nhau mới được.

– Cụ đi không tiện, vì nghề võ cụ không có, lúc lâm nguy e khó thoát. Vả quân giặc đang lùng bắt cụ, nó thấy bóng thì gỡ sao được nữa. Vậy cứ để một mình con đi là hơn!

– Chú nói phải! Nhưng cần thận lắm mới được, nếu nóng nảy thì hỏng việc

như chơi, lại nguy đến tính mệnh là khác.

– Điều đó con xin ghi lòng. Con chỉ còn lo một việc...

– Việc gì?

– Ở đây lấy ai hầu hạ cụ được?

Cụ Điều ứa nước mắt:

– Chú thực là người có nghĩa. Nhưng việc phải đi, chú cứ đi! Ta ở đây sẽ có cách, chú đừng lo!

– Nhưng mẹ con Chánh ú chắc còn rình mò cụ lắm đấy. Nếu nó thấy tung tích cụ, con e sẽ có điều chẳng lành. Như ý con thì cụ nên vào gò Chùa mà ẩn, ban ngày chớ ra ngoài! Dưới gốc mít còn một thùng gạo vừa chôn, gà vịt tuy tán loạn cả nhưng rồi chúng cũng lần về. Cái ăn như thế là tạm đủ. Con đi, chóng thì mười

hôm, lâu thì nửa tháng, thế nào cũng về.

– Ừ thôi chú cứ an tâm lên đường.
Thử rẽ qua nhà cụ Điển xem, nếu còn
con ngựa lấy mà đi, nhanh hơn.

IX

Tờ mờ sáng hôm sau, bọn giặc càn những người bị bắt lên tới Nhụng. Chỗ đó là một tổng nhỏ, cách tỉnh thành độ ba mươi cây số. Nhà cửa ở thưa thớt, hoặc chênh vênh trên đỉnh gò, hoặc náu mình dưới gốc sậy. Hết thấy đều một kiểu như nhau, mái gianh vách nứa, cảnh tiêu tụy mà ủ ê. Dân cư phần nhiều là Thổ, Mán, Nùng. Muốn tránh sự hành hạ, họ phải nhập bọn với giặc, nhân tiện kiếm miếng ăn. Người

Việt Nam ở vùng xuôi bị giặc bắt lên đây, ở tản mát khắp mọi nơi, phát nương cày ruộng, sống heo hút cho qua thì. Ở Nhụng, ngày thường chỉ có độ dăm chục quân Cờ Đen án ngữ, nhưng bấy giờ, Hoàng Tử Trung được lệnh của Lưu Vĩnh Phúc kéo quân về đóng ở đây, hiệu triệu các bọn Bá Thái, Sen Hồ, Tài Lão Dè, Woòng Tsi để cùng sửa soạn về đánh nhau với quân Pháp đang tiến lấy thành Tuyên. Bởi vậy, lúc Lày Sập Trưởng giải bọn bị bắt lên, thì quân giặc đã bạt ngàn cả, và sự canh phòng cũng nghiêm mật khác thường.

Toán người ngựa đang bon bon trên đường dốc, bỗng thấy nổ đùng một tiếng lệnh, rồi một toán quân canh núp trong bụi rậm xô ra. Lày Sập Trưởng chào khẩu hiệu xong, người ngựa lại chạy thẳng về hướng bắc, mà quân canh lại biến hình

trong cỏ rậm. Qua một cánh rừng nhỏ, cả bọn đứng lại trước một cái cổng gỗ lớn. Lầy Sập Trưởng hô khẩu hiệu một lượt nữa. Cánh cổng bật mở, người ngựa kéo vào. Quân giặc dẫn những người bị bắt đến chờ ở chân thang. Lầy Sập Trưởng một mình leo lên nhà sàn trình bày công việc với chủ tướng.

Nhân lúc ấy, Thục Nương để ý nhìn quanh. Nàng rùng mình, níu lấy mẹ, bàng hoàng như người lạc xuống một cảnh địa ngục. Gần ngay chỗ nàng đứng, một người đàn bà bị trói riết vào cột chuồng trâu. Áo xống lột hết, da dẻ trắng hếu như lợn cạo, người đàn bà khốn khổ gục đầu xuống trước ngực, mái tóc rối tung như mớ bông bong. Người ấy rên đều, ủ rũ như gần chết. Lúc thấy tiếng lao xao ở cạnh mình, người ấy cố ngẩng đầu lên, gương cặp mắt lơ lơ nhìn ngó ngán...

Mặt tròn nhưng hốc hác, da trắng bệch như sáp ong, miệng méo xệch vì đau đớn, môi nhợt nhạt và khô khan. Ngực phanh ra, đầm đìa những máu. Đôi vú, bị khoét gần đứt, buông thõng xuống ngang bụng, mở ra cái hốc đỏ lôm.

Thục Nương sợ nhún cả người, vội quay đi thì mắt lại thấy một thảm trạng khác: trong xó chuồng trâu, một người đàn ông võ vàng, quần áo rách bươm, da thịt tái bời đang quần quai, hấp hối trên vũng bùn nhớt nhúa. Ngoài sân thì quân giặc ngồi xôm từng bọn, ăn uống xô bồ. Trông chúng ăn, người ta ngỡ là bọn ma đói. Canh riêu bữa bãi, xương xẩu bọn bề, chúng vừa ăn vừa uống, vừa bông đùa chửi bới nhau. Có đứa rượu say, tức khí rút dao đâm nhau chết tươi là thường. Những đứa ấy, chủ tướng đều sai bắn chết ngay, nhưng cũng không thể

sao lập nghiêm cho xuể được.

Lăn với bọn giặc ngồi ăn, thì nào gà, lợn, chó xúm xít, len lỏi, chui rúc, rình mò, tranh nhau, cắn nhau inh ỏi. Thực là một cảnh tượng ghê tởm, hỗn độn, thô鄙 và cấu trệ vô cùng. Thục Nương còn đang mãi nhìn, mãi nghĩ thì trên nhà có tiếng thét to. Bọn giặc đứng chờ ở chân thang vội vàng lên tiếng và điệu những người bị bắt lên sàn, theo dãy hành lang đến quỳ cả ở cửa giữa.

Bọn Cờ Đen lạy ra mắt chủ tướng xong, chấp tay đứng thị lập hai bên để chờ lệnh. Thục Nương liếc nhìn vào trong nhà. Trên một chiếc chiếu cạp điều, cạnh bộ bàn đèn lồng lấy, một viên lão tướng đang nhìn chăm chặp bọn tù nhân. Khổ mặt chữ dưng, gò má cao, trán gồ, một nửa khuất sau vành mũ nhung đen. Lòng mày chữ bát, mũi điều hâu, miệng rộng,

môi dày. Viên tướng ấy ngồi lẳng lẳng như một pho tượng, hoạt động có chăng cặp mắt sáng ngời.

Đứng cạnh viên tướng già, trừ Lày Sập Trưởng, Thục Nương còn nhận thấy một người thanh niên mặt đẹp như ngọc, da trắng môi son, cặp mắt cũng sáng ngời như mắt lão tướng. Thanh niên mặc cái áo gấm lam ngắn rộng tay, ngoài phủ một chiếc chần thủ bằng vóc vàng, lưng giắt đoản kiếm, quần nhiều phốt tím, chân đi võ hài. Thục Nương đoán ngay viên tướng nọ là Hoàng Tử Trung, mà người trẻ tuổi kia tức là Hoàng Thiếu Hoa công tử.

Hoàng Tử Trung nhìn mọi người một cách ái ngại:

– Đã lên tới đây, bọn đàn ông hãy cho ra ngoài tiền dinh, bọn đàn bà con

gái phải xuống hầu phu nhân. Nhưng hãy nghe ta dặn: phu nhân tính khắc lăm! Những thảm trạng chắc các người đã nhìn thấy ở dưới nhà, đều do mệnh lệnh của phu nhân cả. Phu nhân bị đau, ta không nỡ trái ý, nhưng thấy những cực hình đó, lòng ta thương xót vô cùng. Các người phải có ý tứ lăm mới được!

Giọng nói sang sảng như chuông và rất sôi, vừa có oai, vừa có đức, khiến cho người nghe phải cảm. Lão tướng nói xong quay lại người trẻ tuổi:

– Hoàng công tử hãy đưa bọn này xuống bè!

Công tử cúi đầu lĩnh mệnh, nhưng mặt có vẻ buồn. Chàng ra hè, xuống thang gác. Bọn quân hầu bảo những người đàn bà con gái đi theo. Ra tới bến sông, Thục Nương thấy một chiếc bè lớn

đậu lơ lửng giữa dòng, xung quanh vô số những thuyền con, chùng đờ sai vặt.

Lúc sắp lên cầu, chàng trẻ tuổi quay lại nhìn mọi người một cách ái ngại:

– Các người có nhớ lời cha ta dặn không? Phải cẩn thận lắm đấy nhé!

Lúc nói, chàng chợt để ý đến Thục Nương:

– Cô này là con cái nhà ai vậy?

Bà cụ Điều đáp:

– Bẩm, nó là con tôi.

– Bà cụ quê ở đâu ta?

– Chúng tôi quê ở Tuyên, chồng tôi làm Điều hộ...

– À, bà cụ Điều ở Tuyên! Thế đây hẳn là Thục Nương?

– Bẩm phải ạ!

Hoàng lang có vẻ thẹn, ngập ngừng nói:

– Xin cụ và cô tha lỗi cho nhé! Việc xảy ra thực là ngoài ý muốn của chúng tôi! À thế cụ ông đâu?

– Trong lúc hỗn độn, không biết thầy cháu lạc đâu mất.

Bà cụ nói đoạn, lâm râm ứa nước mắt.

Hoàng lang tỏ ý ân hận:

– Việc này chỉ tại tên Lày Sập Trưởng tham tàn và muốn mua chuộc sự che chở của mẫu thân tôi. Để tôi phải trừng trị hắn mới được. Nay đã trót như thế, xin cụ và cô đành lòng vậy. Tôi sẽ cho người về tỉnh dò hỏi tin tức cụ ông nhà ta và

nếu có dịp, tôi sẽ cho người hộ tống cụ và cô về. Hiện nay thì chưa nên, vì ở tỉnh sắp có chiến tranh lớn. Trong khi cụ và cô ở đây, tôi sẽ hết sức bảo toàn.



Trên con đường Bắc Nhụng, lờ mờ một vệt trắng chạy tun hút giữa khoảng tối tăm, bố cu Khải nằm rạp trên lưng con ngựa ô phi nước đại. Tiếng vó ngựa vỗ mặt đường kế tiếp nhau lọt thỏm vào trong cái lặng lẽ đêm khuya. Trên trời thẳm, những ngôi sao lấp lánh như những cặp mắt xa nhìn trộm xuống cõi đời. Rừng núi hai bên dọc đường lù lù từng đám mây đen bí mật. Ngựa chạy đến chỗ đường rẽ, bố cu Khải dừng cương nhảy xuống đất, dắt ngựa buộc

vào một gốc cây. Con vật hí rầm lên, tỏ ý lo sợ. Rừng cây xung quanh giật mình vì cái tiếng kêu bất thường.

Bố cu Khải lăm bắm nói:

– Thôi mà! Tới đích rồi đây!...

Nói đoạn, lão cố sức nhìn vào trong rừng. Bóng tối dày quá. Bố cu Khải chỉ thấy những đám đen lù lù hiện trên những đám khác đen hơn. Lão ngần ngừ một lát, vỗ về con ngựa và nói như nó có thể hiểu được:

– Thôi, từ giã người nhé! Ta đi đây cũng chẳng chắc đâu đã được vẹn toàn, một chút lòng son chỉ đành mong cậy ở cao xanh!...

Bố cu Khải nói xong, quả quyết lặn vào rừng. Một tiếng cú kêu lạnh lùng thăm đậm như một điều gở. Tuy vậy, lão

cũng vẫn cố sờ soạng tiến lên. Độ dầm chục bước, bố cu Khải bỗng lạnh tái người, trái tim dừng hẳn lại...

Bên tai lão, có tiếng ai khẽ nói:

– Cứ đi! Nếu quay đầu lại thì «nị» chết!

Một tiếng nữa tiếp theo:

– Nếu nói một câu “nị” cũng chết!

Tiếng cú lại kêu. Rồi, vụt cái, xa xa trước mặt hiện ra một cái ánh lửa tròn và to bằng quả bưởi, lù lù tiến lên như cái ma chơi.

– Theo ánh lửa mà đi!

Bố cu Khải gật đầu. Trong lòng sợ hãi lắm. Nghĩ đến những cái nhục hình ghê gớm, lão toát mồ hôi giá ngắt. Càng vào sâu trong rừng, bóng tối càng như

bưng lấy mắt. Tuy có ánh lửa dẫn đường, song lão Khải vẫn vấp ngã luôn.

Như thế chừng một khắc canh. Ánh lửa tắt. Bố cu Khải ngẩng đầu, lại thấy sao sáng lấp lánh, mà đường tối cũng phẳng phiu hơn. Ra khỏi rừng rồi. Lão vừa nghĩ thế thì một sợi dây choàng ngay xuống trước ngực, cuốn chặt lấy thân thể và hai tay lão như một khúc giò. Rồi, một bàn tay vỗ mạnh vào vai lão, giúi mạnh đi.

Vượt qua một cánh đồng hoang, đến một cái cổng bằng tre gai.

Tiếng cú lại kêu. Cánh cổng bật mở. Bố cu Khải bị xô mạnh vào trong sân. Một tiếng hiệu lệnh. Trăm nghìn bó đuốc cháy bùng lên. Quân giặc xí xoáy vây quanh lão già. Gươm giáo tuốt ra sáng nhoáng như chớp. Một tên hung ác nhất hỏi:

– Mày là ai?

– Tôi là một tên thường dân tên gọi
bố Khải.

– Ở đâu đến?

– Ở Bắc Mực về.

– Mày đang đem lặn lội vào chỗ đóng
quân làm gì? Do thám à?

– Không! Tôi đến xin theo các quan.

– Mày nói dối! Nếu mày định theo
thì phải chờ ban ngày ban mặt tử tế chứ!

– Nguyên tôi ở với một nhà kia,
chủ nhà ác quá, đánh chửi tôi luôn. Tức
mình, tôi trót giết chết hắn rồi cướp lấy
ngựa chạy trốn về đây.

Bố cu Khải nói dứt lời bỗng giật nẩy
mình, tái mặt. Dưới ánh đuốc, lão vừa

nhận thấy con trai mẹ Chánh ú đang nhìn lão tùm tùm cười:

– Thế nào già Khải đã nhận rõ mặt người quen rồi đấy chứ?

Nói đoạn, hắn quay lại bảo với bọn giặc:

– Nếu không có tôi thì hôm nay các chú tất bị lão này đánh lừa! Hắn chẳng phải ai xa lạ, chính là đây tớ nhà lão Điều Hộ ở dưới tỉnh. Lão giỏi võ lắm. Việc mưu sát Lày Sập Trưởng bữa qua chỉ có hắn chứ không còn ai nữa. Nay hắn lên đây, chắc muốn tháo cho mẹ con Thực Nương, không thì cũng do thám binh tình của ta để báo thù cho chủ hắn.

Một tiếng reo kinh ngạc tiếp ngay câu tố cáo quan trọng đó. Rồi bọn Cờ Đen bảo nhau khám lưng lão già. Hàng

trăm lưỡi gươm dí sát vào mình bố cu Khải như một bức màn. Một tên giặc đến lần lưng bố cu Khải. Hắn kêu lên một tiếng mừng rỡ:

– Đây rồi!

Nói đoạn giơ cho bọn giặc xem một con dao găm sắc như nước:

– Con dao này giống hệt con dao đã làm cho Lày Sập Trưởng suýt nguy!

– Giết!...

– Chôn sống!

– Ủ phải!... chôn sống!

Bọn giặc lôi lão già ra một thửa ruộng hoang, nối dây cho lão chỉ vừa đủ để cuốc đất. Xung quanh thì đèn đuốc sáng rực, gươm súng như rừng. Chúng ném bố cu Khải một cái cuốc mà rằng:

– Đào lấy huyết của mày đi!

Lão già biết rằng có van nài cũng vô ích, mà dùng sức cũng chẳng xong. Dưới hàng nghìn con mắt thù địch, nếu mình hơi khác ý, chẳng khỏi chiếc thân cô độc sẽ bị tan tành trăm mảnh. Lão Khải tuyệt vọng lắm, ngược mắt nhìn trời; trong thẳm không gian, mây vẫn bay, sao vẫn tỏ, vũ trụ vẫn thờ ơ. Bốn bề im lặng, lão chỉ nghe tiếng gió vụt đầu cành, trùng kêu trong nội, và thỉnh thoảng tiếng súng hiệu xa xa...

– Mau lên!

Tiếng quát to làm cho lão Khải giật mình ứa hai hàng nước mắt.

– Trời ôi! Thân tôi nào có tiếc gì! Chỉ đau đớn thay cho một nhà chủ tôi phải tan tành chia rẽ, nỗi niềm oan khổ ấy biết bao giờ giải được!

XI

Mấy lời nói của Hoàng Lang làm cho Thục Nương phải cảm động. Một tia hy vọng lóe ra trong tâm hồn nàng. Nếu nhờ sự che chở của Hoàng Lang, mẹ già nàng có thể tránh thoát được những sự nguy hiểm thì còn gì may mắn hơn nữa. Được thế, thân nàng dù bị cực khổ đến đâu nàng cũng cam lòng.

Mọi người đã xuống dưới bè.

Một cái bè ba gian rộng rãi và sạch sẽ. Ngay cửa vào, hai tên Cờ Đen cặp mã tấu đứng canh. Bên trong lơ nhố một bọn đông đàn bà Việt Nam, áo xống gọn gẽ, vẻ lo lắng, nín thít như thóc bồ. Không khí trong bè hình như lúc nào cũng nặng nề những sự đe dọa của thần Chết.

Thấy Hoàng Lang và bọn này tới cửa, một mục già đứng bên trong vội xua tay cho biết chưa phải là lúc được vào. Hoàng Lang quay lại khế bảo bọn nọ hãy chờ.

Còn chàng thì ra ngồi ở lợi bè, tay bó gối, mắt đăm đăm nhìn theo làn nước chảy. Thấy những cử chỉ ấy, bọn người bị bắt đều lo sợ, áy náy vô cùng...

Một lúc sau, trong bè có tiếng rên rỉ và tiếp sau là những câu chửi rửa gớm ghê:

– Ôi trời ôi!... Con mất xác này! Con chết đâm chết chém này!... Mà làm cho bà đau đớn chết mất thôi!...

– Con cần rơm cần cỏ lạy bà lớn... con vừa ốm dậy, hãy còn mệt quá... xin bà lớn sinh phúc cho!...

– Tha mà à?... Nếu bà tha mà thì những quân kia còn coi bà ra gì nữa!... A Cầm đầu!... Lôi con lợn này ra làm thịt cho bà!

Tên Cờ Đen đứng canh cửa vội dạ to, chạy vào trong bè... Tiếng giã giụa, tiếng kêu gào... Đoạn, tên giặc lôi ra một người con gái mặt mày xám ngắt, đầu tóc rối tung. Đến đầu bè, tên giặc giúi người con gái ngã xuống sàn, rút khẩu súng lục liên gi vào thái dương bấm cò... “đẹt!”... Người con gái gục xuống. Tên Cờ Đen đá hất một cái, thây chết lăn tùm xuống

sông, máu loang đỏ nước...

Tấn kịch xảy ra nhanh như chớp. Mọi người đều ngơ ngác kinh hoàng. Chính Hoàng Lang cũng không kịp can thiệp gì cả. Chàng không dám nhìn Thục Nương nữa. Sắc mặt chàng lúc bưng, lúc tái, đau khổ, then thùng...

Bên trong, tiếng rên rĩ lại hỏi:

– Hoàng Thiếu Hoa đấy ư, con?

– Vâng!

– Vào đây!

Hai mẹ con bắt đầu chầu tiếng khách với nhau, hình như tranh luận kịch liệt lắm. Thục Nương lắng tai nghe, câu được, câu chẳng, nhưng cũng rõ đại ý:

– Một tay mẹ... bao nhiêu người thác oan... con can... mẹ cứ thế... con cũng

chẳng tiếc chi đời nữa... mẹ sống mà hưởng... một mình!

– Chúng tệ lắm!... mẹ đau... tức giận... con thương... đừng trách...

– Mẹ bỏ thói ác... biết đâu... trời trông lại... khỏi...

– Mẹ sầu khổ trong mình... cái tiết... sẽ nghe con.

– ... cha con... mang tiếng... người ta oán hận... mong gì... riêng phần con... phúc đức tại mẫu!...

– Ủ, thôi... ngoài... bao nhiêu?

– Mười... Tuyên... Điều hộ... ân nhân của con... biệt đãi...

– Được... mẹ... lời con dặn... cho vào!...

Hoàng Lang gọi:

– Vào cả đây!

Thục Nương chắc có sự che chở của Hoàng Lang cũng hơi vững dạ. Mọi người lạy phục ở gian giữa, quay mặt về phía tả. Dưới ánh sáng mập mờ, Thục Nương thấy bốn người con gái quỳ trong bốn xô bè, mỗi người kéo co một góc nệm bông phủ nhiều màu lá mạ. Trong cái vồng kỳ khôi đó, một người đàn bà nằm xo ro, từ ngực trở xuống phủ một lần chăn mỏng sặc sỡ. Thấy bọn này vào, người đàn bà ấy nhồm dậy nhìn. Mỗi cái cử động làm cho lòng nệm trũng xuống, thì bốn người con gái kia lại nhả mặt, mắt môi, cổ co ra cho thẳng. Thục Nương nhìn người đàn bà nọ...

Ô hay! Cái thân hình chỉ vừa một dùm, lại ốm yếu, tàn tật, cựa mình không

nổi thế kia mà lại áp đảo, chế ngự được cả bọn người hung ác hay sao? Khi xưa, chẳng biết nhan sắc đến bậc nào, chứ giờ thì nhìn cái bộ mặt nhăn nhó, sần sùi, cặp lông mày trĩu, cái trán nhăn, cái mũi gần rụng, cặp môi loe loét như mụn lở cũng đủ tởm rồi. Hình dung đã như thế, lại chỉ nằm mà chờ chết, thì ai còn nể gì nữa. Người ta có thể ném bỏ xuống sông, hay vút ra xó bờ xó bụi nào cũng được mà! Huống hồ, bọn Cờ Đen là một bọn ăn thịt người không tanh thì chúng còn rứt rề gì mà không quẳng cái ách ấy đi.

Thục Nương nghĩ thế, vì nàng chưa rõ tấm lòng thương xót của Hoàng Tử Trung đối với người vợ quái ác ấy. Cô con gái Sơn Tây khi xưa, có cái sắc khuynh thành đã làm cho Hoàng phải chú ý, mến yêu, vì nể, đã từng cho Hoàng

được sung sướng biết cái đắm say của ái tình; đã cho Hoàng một người con trai lắm liệt, rất tài năng và rất hiếu kính nọ, dù ngày nay, trong khi đau đớn sâu khổ, có trở nên tàn ác, quái gở, thậm độc đến đâu, Hoàng cũng chỉ thương mà không nỡ bỏ. Hoàng biết thị làm quá, nhưng vẫn không đành trái ý, vì Hoàng tin rằng thị chẳng còn sống được bao lâu. Hoàng chỉ cố ý can thiệp một cách khéo léo, khiến cho những người vô tội đỡ bị thăm sát, giảm cái tội ác của thị phần nào hay phần ấy mà thôi.

Người ốm, lặng yên từ nãy, lại bắt đầu rên rĩ:

– Đã vào đây, các chị phải có ý tứ và chăm chỉ. Mỗi ngày hăm bốn lượt, chia nhau mỗi lượt bốn người co góc nệm cho ta nằm. Người nào già yếu thì giặt dĩa và dội nước cho ta rửa ráy. Nếu trễ biếng

hay vô ý vô tứ để ta đau đớn thì bấy giờ dù Hoàng công tử có xin cho cũng chẳng ăn thua.

Một tiếng súng xa xa vẳng đưa lại.

Hoàng Lang giật mình vội chào mẹ bước ra.

Người ốm chờ Hoàng Lang đi rồi, ngoảnh lại hỏi:

– Đây, ai là vợ và con gái Điều hộ ở Tuyên Quang?

Thục Nương chỉ mẹ và mình đáp rằng:

– Bẩm bà lớn chúng tôi đây ạ.

Người ốm nhìn kỹ Thục Nương cười nhạt:

– Thế chị hãy cùng ba đứa nữa vào
giữ đệm cho ta ngủ. Bọn kia xem chừng
đã mỏi lắm rồi!...

XII

Ngồi cạnh bàn đèn, Hoàng Tử Trung vuốt râu nghĩ ngợi. Về mơ màng làm cho nét mặt bớt phần cứng cỏi, tia mắt băng khuôn chẳng đặt vào vật gì...

Cả tâm hồn bay theo những ký ức náo nùng, Hoàng cố sống lại cuộc đời xưa đã qua đi như một giấc mộng. Nào khi tung hoành bên Trung Quốc, cùng các bạn gi-ang hồ mưu tính những chuyện cao xa. Nào khi thất thế phải lìa bỏ quê hương,

lìa bỏ cả những điều mơ ước thiết tha, đem nhau trốn sang đất Bắc Kỳ. May gặp được lúc triều đình Việt Nam suy nhược, bọn Cờ Đen tự do chiếm cứ vùng Thượng du. Giang sơn một cõi biên thù. Sự đặc ý đó thực quá lòng mong của họ. Mà nếu tình thế cứ thế thì cũng không biết đâu sau này sẽ ra làm sao!...

Nhưng, không may cho bọn Cờ Đen. Nước Pháp tự xa ngàn dặm đem binh cường, súng mạnh sang chinh phục nước Nam, quân đi đến đâu thế như nước trào tràn lấn. Vả, ngoài đất ấy, quân giặc cũng không biết lấy đâu làm chốn dung thân nữa.

Lưu Vĩnh Phúc thấy vậy nên đã truyền lệnh cho các hàng tướng tá, tập hợp hết các đạo quân, định ngày đem toàn lực về vây đánh Tuyên Quang, lúc đó đã bị tướng Franger chiếm cứ. Trận

đánh ấy là sự cử động cuối cùng của kẻ tuyệt vọng, chẳng qua như người sắp chết đuối còn cố với lấy một vật nổi để hòng thoát thân. Các tướng lĩnh Cờ Đen biết như thế nên việc cất quân đánh Tuyên Quang họ coi là một vấn đề sinh tử, trù tính rất kỹ càng mà tiến hành rất quả quyết. Hoàng nghĩ đến đây, cặp mắt quắc lên một cách dữ dội, hai bàn tay nắm chặt, đấm xuống sàn gác thình thình... Đối với tương lai Hoàng bấp bênh bao nhiêu thì lòng hăng hái lại càng bội phần bấy nhiêu.

– Tiếng bạc cuối cùng, dù hy sinh bao nhiêu cũng quyết mở!

– Phụ thân phát hiệu gọi con?

Câu hỏi của Hoàng Lang làm cho tướng giặc như tỉnh cơn mơ mộng:

– Ủ, vào đây con! Cha vừa được một tin quan trọng: Hôm mồng mười, có sắc Thanh đình phong ông Lưu làm chức Tướng quân, thống suất các đạo Cờ Đen để giúp Nguyễn triều, ta không phải là thù nữa, ta là kẻ đồng minh. Cơ hội trời cho, chẳng phải mỗi lúc mà gặp. Biết đâu đây, một trận này, có thể bảo toàn được tương lai cũng nên.

Trong khi nói, vẻ mặt Hoàng Tử Trung dần dần hoạt động và tươi tỉnh. Hoàng Lang cứ lẳng lặng nghe.

– Hiện nay, quân Pháp án ngữ ở Tuyên Quang không có mấy. Lưu tướng quân nhất định năm hôm nữa khởi cuộc đánh. Chính ngài từ phủ Yên Bình đánh vào hai cửa Tây, Nam; còn cha thì xuất toàn quân ở đây về công kích mặt Đông, Bắc. Tướng lệnh vừa đến, ý cha muốn sai ngay người về tỉnh thám thính tình hình

bên địch, xem xét địa thế và tìm chỗ đồn quân. Nhưng, việc là việc trọng, nên cha chưa biết giao cho ai...

– Thưa cha, con thế nào?

– Cái danh dự nguy hiểm ấy, nếu con đảm đang được thì còn gì hơn nữa!

Hoàng Lang hớn hờ:

– Vậy con xin đi.

– Sự can đảm ấy cha khen lắm! Con hãy ra trại đầu, chọn trong cánh quân Lày Sập Trưởng, lấy những tên nào khỏe mạnh tài nghệ bắn, cưỡi đi trước về tỉnh. Cha sẽ cất đại quân theo sau ngay. Và, nếu Lày Sập Trưởng ở Bắc Mực trở về rồi, thì con bảo hấn đi với luôn thế.

– Con xin lĩnh mệnh.

– Con đi! Cha sẽ cầu trời đất phù hộ cho con.

Hoàng Lang cúi đầu lui ra.

Một phút sau, con ngựa bạch chàng cưỡi vụt bay ra cổng như một làn chớp nhoáng...

XIII

Cái huyết đào đã xong. Bố cu Khải ném xẻng xuống đất, nhìn quanh một cách tuyệt vọng. Bọn giặc đứng im phăng phắc. Dưới ánh đuốc tàn, bố cu Khải thấy hàng nghìn cặp mắt chăm chăm nhìn thẳng vào mình, sáng quắc những vẻ hung tàn, đặc ý. Thằng Tào, con mẹ Chánh ú cười khúc khích hỏi lão Khải:

– Thế nào? Sẵn sàng rồi chứ?

Bố cu Khải điềm nhiên gật đầu.

– Thế thì nằm xuống cho người ta lấp đất đi thôi!

– Tao có sợ gì chết! Thằng khốn nạn kia, mày hại được tao, mày đắc ý lắm đấy! Nhưng khi sống tao không bám vằm mỗ xả được mày, lúc chết tao sẽ thu hồn bắt vía mày...

– À, thằng già chết đến gáy rồi còn cứng cổ? Tao thử đập chết mày xem rồi có làm sao không nào?

Nói đoạn hắn giơ cuốc định bổ xuống đầu lão Khải.

– Hãy khoan!

Một tiếng quát thốt nhiên làm cho bọn giặc giật mình quay lại. Hoàng Lang từ trên yên ngựa nhảy xuống. Bọn giặc vội cúi đầu làm lễ. Hoàng Lang hỏi:

– Người này là ai mà chúng bay định chôn sống người ta?

Thằng Tào vội đáp:

– Bẩm công tử, thằng này là người nhà lão Điều hộ...

– Người nhà ông Điều hộ ở Tuyên Quang?

– Dạ!

– Thế người ta tội gì? Có phải bay nhân lúc chủ tướng vắng mặt, định ăn hiếp kẻ cô thế chẳng?

Thằng Tào sợ hãi thất sắc, nhưng cũng gượng kêu:

– Bẩm công tử, chúng con giết tên này là vì hôm trước đây hắn định ám sát Lây Sập Trưởng.

– Câu chuyện đầu đuôi thế nào?

– Bẩm công tử, lúc đó Lầy Sập Trưởng đem quân vây bắt nhà Điều hộ, và đang tra khảo bọn gian thì tên này một mình dám lên vào trung quân, phóng dao đâm Lầy Sập Trưởng bị thương.

Hoàng Lang giật mình, nhìn bố cu Khải một cách ngạc nhiên và cảm phục.

– À!... Thật vậy sao?

– Bẩm công tử, lão này táo gan lắm, ai cũng biết tiếng lão là một tay không vừa! Nay lão lặn lội lên đây, con chắc lão định thi hành một mưu gian gì nên muốn cho khỏi lo về sau, chúng con định giết lão cho xong!

Hoàng Lang bảo bố cu Khải rằng:

– Cứ lời quân chúng nói thì lão là

người có thủ đoạn khá đấy. Nhưng giờ lão tính sao?

– Chỉ còn chết là hết!

– Thế ngộ ta chưa cho lão chết?

– Cái sống của ta vô ích cho các người, mà có khi lại nguy hiểm cho các người nữa!

– Lão chết có ân hận gì không?

– Chẳng ân hận gì cả! Chỉ thương thay chút hy vọng cuối cùng của chủ tôi cũng bị vùi theo tôi xuống hố đất này.

– Ông cụ Điều còn sống à? Lão có thể bảo rõ ta biết chỗ ẩn náu của ông cụ Điều không?

– Điều ấy, các người chớ hỏi ta mà phí công vô ích. Dù có tra khảo nữa ta cũng chẳng hé răng.

– Được, để ta xem. Còn chúng bay, những tên nào giỏi nghề bắn, cuời thì sắp sửa theo ta có việc. Độ bốn chục tên thôi, còn bao nhiêu ở lại giữ đồn.

Bọn giặc dạ ran, tản ra tứ phía.

Hoàng Lang lại hỏi một tên Cờ Đen già đứng cạnh đấy:

– Lày Sập Trưởng chưa về à?

– Bẩm chưa.

– Ông quản đốc ở đây?

– Vâng.

– Thế lúc nào Sập Trưởng về thì ông bảo hẳn phải xuống tỉnh ngay nhé!

Tên Cờ Đen cúi đầu vâng mệnh.

– Giờ thì ông để ta đứng đây với người này.

Tên Cờ Đen tức khắc chạy vào trại.

Hoàng Lang rút dao cắt dây trói cho bố cu Khải, đoạn ngọt ngào nói rằng:

– Ông già đừng sợ, ta đây là bạn chứ không phải thù.

Trong cặp mắt của bố cu Khải bỗng lóe một tia sáng vui mừng.

– Việc xảy ra ở nhà cụ Điều, tôi vẫn lấy làm hối hận lắm! Giờ may gặp già đây, tôi muốn già cùng theo tôi về tỉnh để tìm cụ Điều.

Bố cu Khải hơi cau lông mày, vì câu nói của Hoàng Lang khiến lão ngờ vực.

– Nếu cụ Điều còn thì tôi sẽ tìm cách đưa cụ bà và Thục Nương về tỉnh, để lại được đoàn viên như cũ.

Lão Khải vẫn dán mắt nhìn Hoàng Lang.

– Nhưng tôi chỉ e là ta về chậm mất...

Hoàng Lang nói câu ấy nét mặt có vẻ buồn rầu chân thật đến nỗi lão Khải cảm động:

– Công tử thực tình thương cụ Điều tôi thế ư?

Hoàng Lang cúi đầu, sắc mặt đỏ bừng.

Bố cu Khải nhìn chàng, chợt nghĩ đến Thục Nương, hai giọt nước mắt từ từ chảy.

XIV

Đêm đã khuya. Mảnh trăng khuyết nửa, mờ soi cảnh vật âm thầm...

Bồ cu Khải tay cầm dao sắc, hăm hở đi về phía gò Chùa. Bốn bề lặng ngắt. Dưới ánh sáng nhạt nhẽo, những chòm cây to, những bụi lau rậm lù lù hiện thành một cảnh tượng kỳ quái. Lão già có cái cảm giác như người vào sâu một cõi huyền bí để tìm những bước phiêu lưu ghê gớm. Lão đi đến đâu, lá khô phủ đất bị giày

xéo, sột soạt như những tiếng rùng mình bí mật. Trong cảnh vô cùng tịch mịch, trái tim lão đập dồn. Lão nghĩ đến ông cụ Điều, trong ba ngày trời xa vắng chủ, ba ngày giữa buổi nhiều nhưng, sinh mệnh con người cheo leo như trứng để đầu đẳng, lão không biết số phận của chủ mình ra thế nào? Câu hỏi ấy làm cho lão lo ngại lắm.

Lão đi nhanh. Qua bãi tha ma, lão bắt đầu trèo dốc. Trên con đường chìm khuất dưới gai góc, mỗi bước có thể đưa người ta tới hang hùm tổ rắn nọ, người nghĩa bộc đã tỏ biết khinh thường tính mệnh mình vì chủ. Lão, phần mệt, phần cảm xúc quá, thấy mồ hôi toát ra đầy mình, giá ngắt và dính như hồ.

Nhưng, mò mẫm mãi, lão Khải cũng lần được tới cổng chùa, vô sự.

Cảnh chùa ấy to lắm, lâu ngày bỏ hoang phế, đổ nát đã gần hết. Những gai góc, cỏ hoang mọc lẫn cả lên thêm. Mái tam quan sứt mất từng mảng lớn. Cột, kèo, bị dầm mưa dãi nắng, đã mục ruỗng mố meo. Hai bức tường đầu hồi chơ vơ, nứt nẻ, chỉ chờ một cơn gió to nữa là xuống nốt.

Lão già lảng lạng bước vào chùa. Trời tối sập xuống. Mảnh trăng vừa bị mây che. Lão Khải vội đập đá lấy lửa, châm vào cây nến đem theo để soi đường. Lần tới hậu cung, lão cũng chẳng thấy động tĩnh gì cả. Quanh mình, lặng lẽ, tối tăm. Lão giơ cao ngọn nến nhìn. Trên bệ gạch long lở, mấy pho bụt mố ngồi trông cảnh tiêu diệt, vẻ mặt thản nhiên hoặc điểm một nụ cười thâm trầm. Không khí lạnh lẽo, ẩm ướt, tỏ ra rằng nơi đó đã lâu thừa vắng bóng người. Có chăng những

con dơi thấy ánh lửa bay tán loạn, in lên tường mốc những bóng đen thấp thoáng. Nhưng, sự hoạt động ấy càng như chứng thực vẻ tiêu điều kia.

Lão Khải ngẩn ngơ thất vọng, đang phân vân thì bỗng giật nảy mình... Ngọn nến lão cầm nơi tay rơi mạnh xuống đất. Lửa tắt. Bức thành hắc ám tiến sát đến quanh mình lão. Trái tim lão ngừng hẳn lại, người như bị điếng đi...

Dưới chân lão, tận đâu trong tim đất, thoáng có tiếng đưa lên. Một tiếng rên rĩ, trước còn văng vẳng, sau thành kêu gào, thảm đạm, sặc sụa, nghẹn ngào rồi im bật...

Lão Khải sờn tóc gáy, tự hỏi có phải mình mơ hoảng không? Lão cố lần mò nhặt được cây nến. Ánh lửa lại leo lét sáng, sự kinh sợ dịu dần. Không, thế thì

không phải lão già đã mơ ảo. Cái tiếng kêu huyền bí vừa rồi, quả nhiên lão đã nghe rõ ràng. Hẳn có ai bị chôn vùi ở dưới đất. Nhưng, đã bị chôn, sao còn sống, còn kêu được. Mà sao lại chỉ kêu có mấy tiếng rồi thôi? Lão Khải ngờ. Cái tiếng vừa rồi biết đâu chẳng phải là tiếng thồn thức của tim đất, lão ngẫu nhiên nghe lỏm thấy? Biết đâu dưới chân lão, cái khối lì lì kia lại chẳng cũng có sinh hoạt, có đau khổ, có giãy giụa, thở than?...

Lão Khải giương hai mắt khủng khiếp nhìn quanh như một anh chàng sắp hóa dại. Bốn bề lúc đó lại yên lặng. Sau, đứng mãi chỉ thêm sợ, lão quả quyết hỏi to lên rằng:

– Ai đấy? Ai kêu ở chỗ nào?

Nhà không, tường kín, tiếng nói của lão vang lên oang oang như có kẻ nào

bắt nhai. Tuy vậy cái tiếng vang đó hình như có thấm xuống dưới tầng đất sâu. Vì cái tiếng rền rĩ vừa rồi lại thấy bắt đầu, mà lần này thì đích xác là tiếng người.

Lão Khải sợ quá. Sự can đảm của lão đã đến cùng rồi. Lão định vùng chạy trốn.

Nhưng, cũng như người bị bóng đè, lão định vùng vẫy mà nào chân tay có theo ý muốn!

Giữa lúc tinh thần lão bị khủng hoảng ấy, một tuệ quang lờ ra như một làn chớp trong giông tố:

– Ông cụ Điều!

Ừ, biết đâu tiếng kêu ấy lại chẳng là tiếng kêu hấp hối của người chủ nhân tù bị hại! Biết đâu, trong lúc lão đi vắng,

ông cụ Điều không bị có đứa nó hành hạ đập vùi?

Nghĩ thế thì tấm lòng thương chủ bưng bưng sôi nổi, át cả sự nhát sợ mà bấy giờ lão Khái coi là một sự đê hèn. Lão không tin ở sự phi thường nữa, chú ý nhìn những viên gạch lát, rồi lấy chuôi dao gõ mạnh xuống đất để tìm. Gõ đến chỗ cửa vồng, một tiếng vang khác thường khiến lão phải để ý. Lão ngồi xổm xuống, xem xét kỹ thì thấy một viên gạch vừa xây không có, lão thò lưỡi dao bẩy mạnh viên gạch bật ngay lên. Một cái cửa hầm mở ra.

Tiếng rên từ dưới hầm đưa lên.

Lão Khái không rụt rè gì nữa, tụt ngay xuống hầm, giơ nến soi. Dưới ánh sáng lung lay, lão nhận thấy một nơi khá rộng, bốn bề vách đất kín bung và ẩm

ướt nhớp nháp. Không khí nặng nề. Giữa hầm, trên cái bàn thấp, để vào trong một cái hòm gỗ, thành cao độ bốn tấc ta, một người đàn ông quần áo rách rưới, chân tay trói gò, đang giãy giụa.

Lão Khải lại gần, một mùi tanh sặc sụa làm cho lão suýt lộn mửa.

Đứng trong hòm gỗ, hàng trăm con rết đang bò lúc nhúc như giòi. Mỗi lần người bị trói cửa quây, nhổ thò gót chân hay khuỷu tay xuống là chúng nhâu ngay lại để cắn. Thực là một hình phạt thô thảm. Thô thảm vì nó kéo dài sự đau khổ, nó để sự chết đến rất chậm chạp. Lão già vội cầm dao bấm vằm bọng rết ra như cám, toan cởi trói cho người bị nạn. Vừa nhìn lên nét mặt đau khổ, lão buột miệng kêu:

– Trời ơi, cụ Điều!

Lão Khái lật đật ôm cụ Điều xuống đất, cắt đứt dây trói, lay gọi hồi lâu. Ông cụ bị rết cắn đau quá, chân tay đã sưng dẫn lên và tím ngắt lại, mặt xanh xám, mắt nhắm nghiền. Lão Khái lay gọi đến ngót nửa giờ, ông cụ Điều mới dần dần hồi tỉnh, mở mắt nhìn người nghĩa bộc một cách lạ lùng. Trong cổ họng thì trào nhiều tiếng, nhưng chẳng rõ là nói gì.

– Trời ơi!... Cụ Điều!... Cụ Điều!... Con đây mà!... Cụ đừng sợ gì nữa!... Con đã giết chết hết đàn quái vật rồi!

Lão Khái nhắc đi nhắc lại hàng trăm lượt câu nói đó. Mãi sau, cụ Điều mới nhận ra, hốt hển kêu:

– Chết!... Chết mất... thôi... ôi!...

– A cụ đã tỉnh! Cụ đã khá lắm rồi!... ừ, nọc rết chỉ làm cho đau đớn chứ mấy khi hại đến mạng người!...

– Nó... Nó... Giết chú... mất thôi...

– Nó là ai?

Ngọn nến tàn. Mẩu bấc cuối cùng chìm trong đồng sáp lỏng cháy bùng lên rồi tắt ngấm. Trong hầm thành ra một cõi âm ty. Hai người giáp mặt nhau mà chẳng nhìn thấy nhau. Tiếng nói đứt khúc âm thầm như tận cõi chết đưa lại, cụ Điều cố gượng kể lễ nỗi thống khổ của mình:

– Chú... đi rồi... nó bắt được tôi, tra khảo... nhốt xuống đây... ngót một ngày... chết... Chú đi đi... nếu nó đến... trốn xa đi... nếu nó đến...

– Nhưng nó là ai?... Thằng Tào?

– Không!... Anh nó.

– Thằng cai tổng Cực?

– Ủ... cai Cực!

XV

Trong túp nhà tranh nhỏ, nấu hình giữa cánh rừng làng Yếng, cách bốn, năm cây số về phía bắc tỉnh thành, Hoàng Lang, lúc đó vừa đi thám thính về, đang ngồi đợi bố cu Khải. Chàng nóng ruột lắm. Mỗi phút qua đi như nhóm thêm trong lòng chàng một mớ than hồng. Nếu bố Khải tìm không thấy cụ Điều, hay nếu cụ đã bị hại rồi, thì hy vọng của chàng sẽ tan nát cả.

Hoàng Lang nghĩ đến đây, càng thêm bồi hồi. Mà trong trí tưởng của chàng, hình ảnh Thục Nương càng thấy mờ dần đi sau bao tầng hơi máu. Thục Nương! Trước khi gặp Thục Nương, Hoàng Lang đã nhiều phen nghe lời ca tụng cái sắc đẹp và đức hạnh của nàng. Những lời tán dương ấy đã gầy lên trong lòng chàng những khúc đàn êm ái. Nhất là cái tên Thục Nương, cái tên đã làm cho chàng, mỗi khi nhìn bóng trăng soi mặt nước, hay ngắm bông hoa nở đầu cành, phải mơ màng, vơ vẩn. Chàng thường một mình nhắc tới tên Thục Nương, nhắc tới để mà mong ước, mà náo nùng. Đối với cái đời giang hồ, cái đời bấp bênh nguy hiểm, cái đời không hy vọng, không ngày mai ấy, Thục Nương đã vô tình mà thành ra sự an ủi, sự nhớ mong, đã thành ra cái chuẩn đích ái tình.

Lại khi được gặp nàng trên Bắc Nhung. Trong cơn lưu lạc, vẻ phù dung hầu tan nát với phong ba, Hoàng Lang nhìn nàng, yêu bao nhiêu lại càng đau đớn hối hận bấy nhiêu. Chàng không mong gặp nàng giữa bước phiêu lưu ấy, giữa lúc gia đình nàng bị tan nát, cốt nhục nàng phải chia lìa. Dù cái cảnh đoạn trường kia không phải tự chàng đã gây nên, nhưng chàng thực là một tay đồng phạm vô tình, một người có trách nhiệm gián tiếp. Đối với Thục Nương, Hoàng Lang thế là đã bị hãm vào một cảnh ngộ khó nói. Chàng lấy làm tuyệt vọng lắm, vì Thục Nương biết đâu đã chẳng coi chàng như một kẻ tử thù, biết đâu nàng đã chẳng coi chàng như một kẻ đã man tàn ác, cũng như những kẻ đồng đảng khác, có thể làm được những việc vô nhân đạo, những việc mà chỉ loài thú dữ mới không động lòng!...

Trời ơi, thế là hết thảy những điều ước mong, những tình yêu dấu, những hy vọng thiết tha đã làm cho chàng thấy cuộc đời có thi vị, có hứng thú, đáng vui, đáng sống kia đều tan nát cả, đều hão huyền cả. Mà cái dung nhan mỹ lệ, cái đức hạnh hoàn toàn, cái linh hồn băng tuyết, cái trái tim nguyên vẹn nọ, đối với chàng, có chẳng chỉ như một ánh trăng dưới nước, bông hoa trong gương mà thôi. Trời ơi, nhưng chẳng nhẽ số mệnh cợt đùa chàng đến thế? Chàng rất mong chuộc cái tội ác mà chàng đã bị lây với kẻ đồng đảng. Chàng mong, trước mắt Thục Nương, cái hình ảnh của chàng không bị một vết nhơ nhuốc nào cả. Nếu làm thế nào cho trong cặp mắt Thục Nương mất hẳn được cái tia lửa oán thù, khinh bỉ thì chàng dầu phải hy sinh cả tính mệnh, chàng vẫn lấy làm sung sướng. Hoàng Lang định bụng đem bỏ Khai theo để lão

dò la tin tức cụ Điều. Nếu tìm thấy cụ, chàng sẽ đưa Thục Nương và mẫu thân nàng về tỉnh, cho một nhà lại được đoàn tụ như xưa. Trên đồng tro tàn nọ, chàng phải tự tay xây dựng cái gia đình hạnh phúc để đền cho Thục Nương. Có thể họa chăng trong tấm lòng ai mới khỏi sự oán thù. Mà rửa được sự thù oán cho lòng nàng, tức là cái hy vọng độc nhất của Hoàng Lang lúc đó vậy. Chàng không dám ước mong sự gì hơn thế nữa. Chàng đợi mãi. Bố cu Khải vẫn chưa thấy tăm hơi đâu. Hoàng Lang lo lắng, chốc chốc lại chạy ra cửa nhìn. Bên ngoài, trăng vẫn mờ, cảnh vẫn vắng, cả tạo vật đều chẳng hứa cho chàng một hạnh phúc nào cả. Trời ơi, cái ước nguyện cuối cùng kia có lẽ lại cũng hão huyền nốt hay sao?

Thời khắc qua... Hoàng Lang loanh quanh trong túp nhà như một con hùm

mắc cạm. Mãi sau, chợt có tiếng quân canh quát hỏi, rồi có tiếng người vào sân. Chàng vội cầm đèn chạy ra hỏi thì bố cu Khải đang công ông cụ Điều vào.

– À! Bố Khải đã về. Cụ Điều đây phải không?

– Vâng, cụ tôi đây rồi!

Hoàng Lang thở dài. Trên ngực chàng như cắt được cái vác nặng. Nhưng, lúc thấy bố cu Khải đặt ông cụ Điều lên giường như đặt một khúc gỗ, Hoàng Lang bỗng tái mặt hỏi:

– Sao thế này?

– Công tử có cứu cụ tôi mau không thì nguy mất!

– Chết chữa! Làm sao?

Vừa thở vừa nói, lão Khải thuật cho

Hoàng Lang nghe câu chuyện trong chùa.

Hoàng Lang giậm chân xuống đất, nghiêng răng nói:

– Độc ác thay quân khốn nạn! Ta sẽ phanh thây chúng bay ra mới hả giận này!

Chàng lấy thuốc đổ cho cụ Điều và thân tự xoa đắp các vết thương. Chạy chữa như thế non một trống canh, cụ Điều mới tỉnh táo. Hoàng Lang mừng rỡ hỏi:

– Cụ đã khá chứ?

Cụ Điều ngẩn ngơ nhìn bố Khải.

– Thưa cụ, đây là Hoàng công tử, ân nhân của nhà ta.

– Đội ân công tử, già này may thoát chết chăng?

– Xin cụ cứ yên tâm. Con sẽ trị tội những đứa toan hại cụ, sẽ đưa cụ bà và lệnh ái về.

– À, thế ra mẹ cháu và Thục Nương cũng đã nhờ ơn công tử che chở cho?

– Cụ bà và lệnh ái hiện vẫn được bình an.

Cụ Điều ứa nước mắt, nói:

– Toàn gia tôi thực đội ơn tái sinh của công tử!

Cái vẻ cảm động ấy làm cho Hoàng Lang phải thẹn thùng. Chàng quay lại hỏi bố Khải:

– Quanh vùng đây, có nơi nào để cụ tạm lánh được chăng?

– Cụ tôi có người anh họ làm ruộng ở làng Đồng, có thể đến ở tạm đấy được.

– Vậy mai tôi sai bốn tên quân đưa cụ sang tạm lánh bên ấy và tôi cho một lá cờ lệnh bảo an để phòng lúc nguy biến. Như thế thì không còn lo ngại gì nữa.

Bồ Khải nói:

– Vâng, trăm sự nhờ công tử chu toàn cho.

– Già cứ yên tâm. Tôi lấy làm cảm phục tấm lòng trung nghĩa của già lắm!

– Còn tôi xin theo công tử cho đến ngày tôi đón được chủ mẫu và cô tôi về. Vả, tôi cũng còn có một cái thù lớn chưa trả được.

– Điều đó già không ngại, cụ bà và Thục Nương sẽ được đưa về tận nơi tử tế. Những kẻ thù của già ta sẽ trị tội rất nghiêm.

XVI

Đội ngũ chinh tể, gươm giáo sáng
quắc, quân Cờ Đen theo đường
cái quan tiến thẳng về tỉnh. Chỉ chốc lát
đồn trại Bắc Nhụng khuất sau cánh rừng
xanh.

Bấy giờ là cuối tháng một năm Giáp
Thân. Trời âm thầm, đất lặng lẽ, có chăng
tiếng gió gào thét trong ngàn lau vàng
héo và chốc chốc tiếng quạ bay kêu thê
thảm như tiếng báo hiệu của thần chết.

Dọc đường từng quãng xa xa mới thấy hiện ra một xóm nhỏ, lều tèo dăm bảy nóc nhà đứng tản mát trên một cánh nương bỏ hoang. Cảnh lạnh lẽ và tiêu điều.

Đoàn quân cứ tiến. Đi đầu là một lá cờ đại sắc thâm, giữa thêu một chữ Hoàng bằng nỉ đỏ. Hoàng Tử Trung mặc áo gấm biếc, cưỡi ngựa bạch đi sau lá cờ. Kế đến hai quân kỵ, bộ ước chừng năm vạn người. Kỵ binh gồm hai đội do hai tướng Bá Thái và Woòng Tsi quản lĩnh. Bộ binh chia làm ba đội do Hoàng Chánh Hưng, Bá Dương và Hoàng Tài đốc suất.

Quân đi đến đâu, bụi đường lấm lên đến đấy. Nếu thỉnh thoảng có ai nhìn lại sau lưng thì rừng cây xa chỉ như thoáng hiện sau đám sương mù.

Bọn giặc phần nhiều cao lớn dữ tợn.

Dưới những chiếc nón rơm to, những nét mặt cháy đen đầy sẹo, đều có vẻ quả quyết vâng theo lệnh tướng, dù chết không từ.

Đối với những quân ấy, tướng ấy, triều đình nhà Nguyễn không thể coi thường. Và, nếu Pháp quân không can thiệp thì lịch sử chưa biết sẽ cho ta thấy những chuyện không thể ngờ được cũng nên.

Toán đại quân ấy, thỉnh thoảng lại cất lên những câu hát hùng hồn, mạnh dạn, khẳng khái, ngang tàng, khiến cho kẻ đi tìm cuộc huyết chiến càng sôi nổi lòng quyết tử.

Sau đại quân thì đến những xe cộ, ngựa thồ tải các chăn nệm, lương thực và các vật dụng khác do một bọn nô bộc đi kèm.

Ngày dần dần tối.

Cái thác người vẫn cuộn cuộn chảy.

Trong khoảng tịch mịch chiều hôm, những tiếng chân người, chân ngựa, những tiếng bánh xe rít trục, những tiếng gươm súng chạm nhau, nghe thăm đăm mà rất hùng...

Thốt nhiên mấy tiếng hô ngăn ngủi mà riết róng. Cả đoàn quân đứng sững lại. Từ khu rừng Kho Do, một viên tướng trẻ tuổi phi ngựa xông ra.

Hoàng Tử Trung mừng rỡ:

– Ô kìa, con ta đã đến!

Hoàng Lang kìm ngựa, cúi đầu thi lễ và nói rằng:

– Xin phụ thân lệnh truyền cho quân sĩ tạm đóng trong khu rừng này, nghỉ

ngôi một đêm để sáng mai ra trận.

Hoàng Tử Trung ngắm nghĩa địa thế xong, gật đầu:

– Ủ, chỗ này có thể đồn quân được.

Một tướng lệnh truyền ra, chỉ giây lát trên đường đã vắng bóng người.

Nhưng, cũng cùng lúc ấy, rừng cây vụt biến thành một cảnh huyền ảo. Những tiếng dao chặt chí chát, những tiếng kêu gọi ồn ào, rồi nửa khắc sau, giữa cảnh hoang vu, hiện ra một thị trấn sâm uất.

Những toán quân canh chia nhau đóng các ngả để phòng xa. Bọn nô bộc thì túi bụi đem chăn nệm và các thứ vật dụng của các tướng nào đưa hầu về chỗ ấy. Ngoài ra quân sĩ chia nhau kẻ xuống suối vục nước, kẻ vo gạo bắc nồi, kẻ chẻ

củi nhóm bếp, làm cho nhanh để đến lúc phát hiệu tắt lửa thì cơm nước vừa xong.

Khắp rừng lúc đó sáng rực. Những đồng lửa khổng lồ cháy ngùn ngụt, khói bốc cuộn cuộn như những con rồng đen cuốn khúc lên cao. Dân cư thấy lạ nhiều người đánh bạo đem gà vịt, gạo trứng đến bán. Tuy bọn giặc mua nhiều giả ít mà được nhìn cái đám lao xao dưới ánh lửa đỏ, nhìn tận mặt những người vẫn làm cho họ phải sợ hãi như một lũ hung thần nọ, thì dù có thiệt, họ cũng đã được thỏa cái tính tò mò.

Lúc ấy trong túp nhà tranh mà ở thiên trước, độc giả đã có dịp vào theo bố cu Khải và cụ Điều, Hoàng Lang đương thuật cho cha nghe rõ những điều mình đã thám thính được về tình trạng quân Pháp.

Hoàng Tử Trung nghe con nói tỏ ý rất bằng lòng:

– Con tuổi trẻ mà việc lớn đã có tài tháo vát như thế, thực không phụ lòng mong cậy của cha.

Dứt lời, Tử Trung kéo một hơi thuốc phiện, đoạn gác dọc tẩu lên ngang bụng, vừa thở vừa nói:

– À, tình sương ngày mai con lại phải lên Bắc Nhụng...

Hoàng Lang ngạc nhiên nhìn cha:

– Nhưng, trong cuộc đại chiến ngày mai, có được theo hầu bên tả hữu cha, con mới yên lòng.

– Cha cũng lấy làm tiếc cho con lắm! Ngặt vì lúc cha cất quân đi, mẹ con bỗng kịch bệnh, tình thế rất nguy. Thế nào con

cũng phải thân xem chăm sóc thuốc men cho mẹ con mới được.

Hoàng Lang cúi đầu im lặng, vẻ mặt rất buồn. Tình mẫu tử khiến chàng lo ngại xót thương bao nhiêu thì lòng quyết chiến lại càng làm cho chàng phải ân hận, bực tức bấy nhiêu.

XVII

Trong thành, kèn báo thức bắt đầu thổi. Tiếng đồng lanh lảnh, vọng vào núi xa nghe rất hùng tráng.

Góc trời đông chói lọi màu bạc trắng. Ngọn Sâm Sơn mỗi lúc một hiện rõ trên đám sương mù. Ánh sáng tràn ngập cả những đường ngang lối tắt. Những nhà cửa lụp xụp và trống rỗng hình như ngo ngác nhìn trộm lê minh.

Trong thành thức giấc. Lá cờ ba sắc
phấp phới trên ngọn Thổ Sơn.

Thành là thành cổ, xây toàn bằng đá
ong, ngay bên hữu ngạn Thanh Giang.
Xung quanh đồi núi bao bọc mà gò Chùa
tức là một ngọn gò sát với thành nhất.
Bên ngoài tường thành, bờ lau búi lác,
cảnh hoang tịch đìu hiu. Tuy vậy, giữa
lúc nhiễu nhương, cái lặng lẽ của rừng
cây chẳng phải là cái người ta có thể tin
chắc được.

Thì quả nhiên, lúc đó, cửa thành sịch
mở. Một toán kỵ binh lê dương, do một
viên tướng trung úy chỉ huy, tể ngựa ra
thành, tiến thẳng về phía bắc.

Vừa được tin có giặc về đánh tỉnh,
thiếu tá Franger vội phái quân đi thám
thính.

Ngựa cuốn đều bốn vó, toán kỵ binh quay lại đã chẳng thấy bóng thành quách đâu nữa. Trên ngọn Thổ Sơn, lá cờ ba sắc chỉ còn là một điểm nhỏ con con. Trước mặt, sau lưng, bát ngát những đồi cùng ruộng. Xóm làng thưa thớt, ẩn dưới bóng tre xanh, cũng lặng ngắt tiếng người.

Cảnh rất buồn. Cái buồn của một ngày đông giữa thời loạn. Ánh nắng vẫn rõ ràng, khí hậu vẫn ấm áp, nhưng bên trong vẫn có cái khí vị tịch diệt âm thầm. Nền trời cao có những vệt mây màu tro lạnh. Những cánh rừng xanh mướt bao quanh những ruộng hoang vàng úa. Trên đồi cao thưa thớt mấy cụm cây cằn; hay vài khóm lau già đầu bạc, chốc chốc rên rỉ trước làn gió thoảng. Trong không khí hanh hao, đàn rĩ bay lao xao như một mớ bụi. Chốc chốc một con mòng bay vi vút, như tiếng liềm của thần chết rạch

ngang cái quạnh hiu...

Ánh nắng mỗi lúc một gắt. Người, ngựa đã ra chiều uể oải, đi đến đâu, in lên nệm cỏ những vết bóng chập chờn.

Viên trung úy đi đầu, hai mắt sáng quắc, nhìn bởi móc những cụm cây xa, những lớp rừng u uất. Dưới tầng lá dày, chẳng có gì khác hơn là những thân cây khổng lồ vạch lên nền tối những nét trắng lấp. Tuy vậy, càng thấy im lặng bao nhiêu, trung úy càng ngờ vực bấy nhiêu.

Quanh mình cái cảm giác rằng thân chết vẫn rình mò làm cho ai nấy khó chịu. Không phải quân, tướng thiếu can đảm, nhưng nhà binh ưa nhìn tận mặt sự nguy hiểm hơn là sự lẫn lút, ám muội.

Đã tới chợ làng Rinh. Trung úy và một viên đội phóng ngựa lên một ngọn

đôi gần đấy. Thốt nhiên, viên đội giờ tay chỉ xuống cánh rừng trước mắt:

– Bẩm trung úy, trong rừng kia, tôi nhận thấy có nhiều bóng đen cử động.

Trung úy đặt viễn kính nhìn và nói luôn:

– Thầy đội, mau dàn quân quanh chân đồi này!

Tiếng ngựa chạy như thác chảy, tiếng gươm sừng va chạm nhau, tiếng hô:

– Đứng lại!

Trung úy vừa dứt lời, những bóng đen đã nhẩy ra khỏi rừng. Đất như cựa lên. Một tiếng vang âm, rồi thì trăm nghìn đợt sóng chàm cuộn cuộn vỗ tới chân đồi.

– Xuống yên để đánh bộ. Cách năm mươi thước, bắt đầu khai pháo!

Súng nổ dịp một, trước còn thừa, sau mỗi lúc một rền. Dưới chân đồi, nhiều cái áo xanh quay lông lốc, ngã vật xuống. Nhưng muôn lớp sóng kình cứ tiến. Cơn phong ba mỗi lúc một hăng. Xa xa, hai bên tả hữu dục bộ quân Cờ Đen, kỵ binh hiện ra như hai cái tay kìm muốn khép lấy ngọn đồi...

– Bắn! Bắn mau!

Quân giặc bạt ngàn, lụt đồi, tràn ruộng, tiếng quát tháo như sấm vang, gươm sáng lập lòe như chớp giật.

Dưới ánh nắng khô khan, bụi cuốn mù mịt.

– Lùi! Lên ngựa!

Trung úy nhìn qua trận thế, biết phải lui quân về gần thành để mong có trợ lực và tiện chỗ dàn quân.

Thấy quân Pháp lui, bên giặc reo vang trời. Hàng vạn cánh tay khua gươm múa súng, hung hăng quyết thắng.

Cùng một lúc ấy, Hoàng Tử Trung dẫn quân kỵ lén xuống làng Đồng, đánh tạt ngang đường cái, triệt lối quân Pháp tháo lui.

«Dùng!... Đoàng!...».

«Roạt!... Roạt!...».

Cờ Đen bắn. Quân Pháp bắn...

Người ngã, ngựa lồng, thịt rơi, máu chảy...

Quân Pháp vừa lùi vừa bắn rất hăng, nhưng đạn lửa không thể cản được ngọn trào đa số.

Trung úy biết chỉ có đem toàn lực đánh tan đám quân triệt lộ mới hòng thoát được. Vươn mình hoa kiếm, trung úy hô một cách quyết liệt:

– Xung sát!

Thục hai gót giày vào bụng ngựa, tay vung kiếm, miệng quát to, cả cánh kỵ binh Pháp xông thẳng vào đám quân Hoàng Tử Trung như một luồng bão táp. Quân Cờ Đen kinh ngạc và thán phục cái can đảm của bên địch đến nỗi chùn lại. Cái phút vô cùng quan trọng! Cái phút sinh tử vô song! Trung úy hô quân cố tiến. Súng nổ vô hồi, gươm lia nhoang nhoáng đập vào giáo mác, ánh lửa lập lòe. Tiếng ngựa hí, tiếng binh khí chạm

nhau, tiếng quát tháo, tiếng rên la, hiện thành một cảnh tượng sâu thảm, kinh khốc!...

– Tiến!...

Quân Cờ Đen không cưỡng nổi, phải dạt ra hai bên. Quân Pháp mở xong đường máu, vừa toan chạy thì cánh quân đuổi theo vừa tới. Tiếng xung sát bội lên; những bộ áo choàng loang máu hồ chìm khuất dưới làn sóng màu chàm thì lại nổi bênh lên, chẳng khác những chiếc phao bập bênh trên mặt sóng. Toán cô quân lúc đó không phải một chọi một, mà chọi với trăm nghìn... Quân Cờ Đen hăng lắm, dù tên nào bị thương ngã xuống, cũng cố bò lại, chặt chân ngựa bên địch, có khi nín lấy yên, leo lên để chém người.

Năm... mười... hai, ba mươi... bốn, năm mươi tên ngã, quân Pháp chỉ còn

độ sáu, bảy chục người phần nhiều đã bị thương tích và mệt lả. Trung úy lúc đó như con mãnh hổ cùng đường. Hai vế cặp chặt lấy yên ngựa; tay múa gươm, tay bắn súng, quyết phá vòng vây để cứu lấy tàn quân.

Cờ Đen lại chùn. Một phút ngơi tay, một phút thán phục kẻ thù địch anh hùng, vì chúng dù sao cũng là những chiến sĩ chân chúng.

– Thoái!

Con đường về tỉnh đã mở. Cơ sở còn là ở đấy.

Trung úy phóng ngựa đi trước dọn đường, tàn quân theo sau.

Một tiếng găm thét căm hờn của Tử Trung làm cho ba quân sức nhớ đến điều lỗi lớn. Chúng hò reo đuổi theo, một là

bắt, hai là quyết giết cho kỳ hết đám quân thù.

– Roạt!... Roạt!

Quân Pháp vừa chạy vừa bắn trở lại, bắn vào giữa cơn lốc người. Cờ Đen tử thương rất nhiều; cuộc truy nã dần dần bớt hăng hái.

Tuy vậy, cái thác vẫn réo ô ô. Tán quân tàn vừa vào khỏi cổng thành thì ba bề bốn bên, áo xanh ngàn ngạt bao vây. Bức cổ thành lúc ấy chỉ như một cái cù lao giữa cảnh ba đào sát phạt.

Thiếu tá Franger thân lên mặt thành đốc chiến. Trái phá nổ âm âm. Súng tay như pháo cháy. Bên giặc thêm tiếng công khua trống giục, thảm đạm kinh hồn.

Trên mặt chiến trường, những con ngựa mất chủ, hoảng chạy tán loạn, giày

xéo lên cả những cây chết nằm ngổ ngang, lăm cái mắt cả đầu, vỡ cả ngực, ruột gan bừa bãi, máu me bết be.

Hoàng Tử Trung đang đốc quân đánh thành, chợt thấy về góc tây nam, súng nổ, người reo kinh động. Biết rằng cánh quân của Lưu Vĩnh Phúc đã đến, Hoàng lại càng thêm hăng hái, truyền lệnh cho sĩ tốt nhất tề lên thành. Bên trong vẫn bình tĩnh ứng chiến, không vì bên địch nhiều hơn mà nao lòng.

Quân Cờ Đen không ngờ đâu thế, đua nhau hăm hở lên thành. Mấy dịp súng nổ liền, những kẻ đang chắc mẫm công đầu tức thì lặn xuống như sung rụng. Hoàng Tử Trung cảm giận, ba lần thúc quân tiến đánh, ba lần phải lùi trở ra.

Mà, cái số tử thương dần không xiết kể...

Đánh nhau từ sáng đến tối, hai bên đành nghỉ tay.

Trong thành bị thiếu nước, phải đào đường ngầm ra sông. Có người nghĩ kế viết thư cầu viện bỏ vào những chai rượu không, miệng chai gắn xi kín, thả trôi theo dòng nước. Nhờ thế mà ở Sơn Tây, đại tá Duchesne mới được tin cáo cấp và đem binh giải vây thành Tuyên.

Quân Cờ Đen hãm thành đã ba hôm. Lưu Vĩnh Phúc chợt được tin ấy, lập tức truyền lệnh lấy rõ nhiều thuyền chở đá, bơi xuống đánh đắm ở chỗ Gành Riềng, để ngăn đường quân thủy. Lưu lại dặn Hoàng Tử Trung vây thành, còn mình thân tự dẫn quân xuống mai phục ở Hòa Mục.

Quả nhiên hôm sau, tiền quân cứu viện tiến đến Hòa Mục. Nhân lúc đối phương bất ý, Lưu Vĩnh Phúc đem toàn lực ra đánh, giết được rất nhiều. Nhưng, rút cục, sự thắng lợi ấy đổi ngay ra sự thất bại. Đại tá Duchesne phá tan cánh quân Lưu Vĩnh Phúc, tiến sát đến chân thành. Bên trong thấy có viện binh, hăng hái ra đánh. Quân Cờ Đen thua chạy, cuộc hãm thành rỗng rã năm ngày trời, rút lại chỉ là xôi hỏng bỏng không...

XVIII

Hoàng phu nhân gần hấp hối.

Trong bè tối tăm, lặng ngắt.

Ngọn nến đỏ chiếu ra các vật một cái ánh sáng lung lay, thâm đậm.

Không khí tanh tào, lạnh lẽo như đã có hơi hướng của thần Chết.

Bọn thị nữ nín tiếng nhìn nhau, đi lại êm êm, in lên vách những cái bóng

chập chờn. Ai nấy sợ hãi tê tái, máu trong người như đọng lại. Cái phút ghê gớm đè nặng xuống thần trí người ta, chứa đầy những sự đe dọa hãi hùng... Biết đâu đấy, trong lúc đau đớn bức bối, một lời nói, một cái nhăn mặt của phu nhân lại chẳng làm cho nhiều kẻ phải thịt nát xương tan!...

Hoàng Lang ở ngoài bước vào. Chàng lại gần nhìn. Trong chiếc nệm do bốn thị nữ co bốn góc, phu nhân nằm thiêm thiếp, chốc chốc rên rỉ kêu đau khổ. Nét mặt tan nát, hai mắt tròn và trắng dã vì đã mất hẳn hai mí, một bên tai đã rụng hẳn, mũi mồm loe loét, máu mủ đầm đìa... Hoàng Lang nhìn dung nhan mẹ, thấy không còn ra người nữa, bất giác khóc òa lên. Chàng vẫn giận những tội ác của mẹ, nhưng lúc đó, cái lúc hai mẹ con sắp biệt ly thiên vạn cổ, tình cốt nhục kh-

iến chàng vô hạn cảm thương. Vả chăng, những bệnh tật của mẹ, những nỗi thống khổ phi thường của mẹ phải chịu đựng bấy lâu, chẳng đã bù với hết thấy các tội ác đó sao. Giờ thì trước mắt chàng, chỉ có một người mẹ sắp chết, một người mẹ đã chắt chiu, yêu dấu, đã ước mong cầu nguyện cho chàng, đã vì chàng mà vui lòng hy sinh cả cái xuân sắc, cả cái sức khỏe, và nếu cần, có thể hy sinh cả cuộc đời nữa.

Thoảng nghe tiếng thổn thức bên tai, phu nhân quay đầu lại nhìn con, cặp mắt đẫm tràn những lệ:

– Mẹ chết... chết mất, con ạ!...

– Mẹ ơi, mẹ nghe trong mình đã nguy rồi sao? Mẹ có thể đợi cha con vài ngày nữa chăng?

– Cha con đâu?

Hoàng Lang sụt sùi:

– Cha con đem quân về đánh tỉnh.

Cái vết thương đỏ loét bên dưới cái mũi cụt bỗng co dúm lại, như cười một cách chua chát lại như mỉa một cách náo nùng:

– Sao cha con lại chọn lúc mẹ gần chết mà đi xa?

– Không phải tự ý cha con đâu, mẹ ạ. Đó là tướng lệnh của ông Lưu. Trận đánh này là sự giải quyết cuối cùng. Thắng ra thì chưa biết tương lai sẽ đưa ta đến đâu. Mà bại ra thì sẽ...

– Con nói mẹ sợ quá!

– Con nói thật đấy. Mẹ đau, nên tình thế bên ngoài mẹ không rõ. Quân Pháp

đang chinh phục Bắc Kỳ, đánh đâu được đấy. Không những ta bị nguy khốn, cả đến triều đình nước Nam cũng đành bó tay khuất phục rồi.

Hoàng phu nhân hoảng hốt:

– Trời ơi!... thế thì... sau khi mẹ chết... có lẽ...

Hoàng Lang nhìn mẹ, nước mắt đầm đìa.

Hoàng phu nhân nghỉ một lúc lâu lại nói:

– Mẹ hối hận lắm, con ạ. Trong đời, mẹ đã làm nên biết bao là sự hung tàn. Ngày nay đến nỗi nước này, biết đâu chẳng cũng tự mẹ mà ra cả! Mẹ nhầm, con ạ. Mẹ tưởng rằng có làm ác thế mới tỏ được uy quyền của mình. Những lúc này thì uy quyền, danh vọng dù có cũng

là vô ích cả. Mẹ hối hận lắm! Nhưng biết làm thế nào!

Người bệnh nói đến đấy, bỗng giãy lên đành đạch, máu dãi trào ra đầy miệng.

– Mẹ ơi!... Mẹ!...

Phu nhân đưa mắt nhìn con, có vẻ ai oán vô cùng! Hồi lâu lại thủng thảng nói rằng:

– Những kẻ thị nữ hầu hạ mẹ đây, sau khi mẹ chết, con sẽ cho mỗi người mười lạng bạc, đưa chúng về tận quê hương tử tế, nhé!

Hoàng Lang nghe câu ấy rất cảm động.

– Còn tang lễ thì chớ có bày vẽ gì cả. Đang lúc việc quân bề bộn, con chỉ nên thiêu di hài mẹ, giải tán bọn thị nữ, xong rồi về Tuyên ngay.

– Con xin tuân theo ý mẹ.

– Mẹ biết con tâm địa rất hiền. Các tội lỗi của mẹ, sau này, may nhờ con chuộc lại cho...

Phu nhân mệt lắm, lả đi.

Trong bè lại im lặng, chỉ nghe tiếng thốn thức của Hoàng Lang...

Bỗng người ồm kêu lên một tiếng, hộc máu ra mà chết.

Hoàng Lang tuân theo ý mẹ, lập tức nổi hiệu báo tang. Ba quân đều để chỗ. Chàng lại truyền lệnh lập ngay giàn hỏa thiêu di hài phu nhân, vì tình thế lúc đó, không thể chậm trễ được.

Buổi trưa xong các việc, Hoàng Lang hội tất cả bọn thị nữ lại, thăm thiết khuynh ai nấy nên tha thứ cho phu nhân,

đoạn phát tiền và cho người đưa bọn họ xuôi. Nhân không thấy bóng Thục Nường và bà cụ Điều, Hoàng Lang ngạc nhiên vội hỏi mục quản gia:

– Thục Nường và bà mẹ cô ta đâu?

Mục già nghe hỏi, gương tròn hai mắt.

– Ô hay! Tôi hỏi câu gì bà có nghe tiếng không?

– Có, nhưng...

– Nhưng thế nào?

– Công tử không nói đùa chứ?...

Hoàng Lang giậm chân xuống đất:

– Nói đùa?... Mục điên à?...

– Thế sáng hôm qua sau lúc Hoàng tướng quân cất quân đi rồi, công tử khô-

ng sai ai về đón mẹ con cô ta xuôi à?

– Tôi sai người về đón mẹ con Thục Nương xuôi?

– Vâng!

Hoàng Lang sợ hãi:

– Có lẽ nào thế được?

– Thì cả bọn này họ cũng biết mà lại...

– Thế người về đón Thục Nương là ai?

– Cậu Tào.

– Thằng Tào con Chánh ú?

– Vâng!

– Thôi chết rồi!

Hoàng Lang kêu to một tiếng đau

đón, mặt tái ngắt, người run lên. Chàng ngồi bệt xuống cái ghế cạnh đấy, quắc hai mắt nhìn quanh như người hóa dại. Những người đứng đấy, chẳng ai hiểu đầu đuôi ra làm sao đều sợ hãi thất sắc.

Hoàng Lang vẫn yên lặng, choáng váng, quy liệt đi như người thợ mỏ vừa bị cái hầm sập xuống đầu. Chàng bị thương nặng, bị vùi dập, thần trí tan nát hôn mê...

Bố cu Khải vừa hay lúc đó ở đâu chạy vào. Hoàng Lang trông thấy vội kêu lên:

- Nguy to rồi!...
- Vâng, con đã biết chuyện ấy.
- Giờ làm thế nào?
- Công tử cho phép con xuôi ngay.
- Xuôi?

- Vâng, xuôi tìm chủ mẫu và cô con.
- Nhưng già đi một mình không được.
- Con cần đi một mình mới được.
- Để ta cùng đi với.
- Nếu vậy, công tử đi đường bộ, còn con đi đường thủy.

Hoàng Lang quay lại hỏi mẹ già:

- Thế lúc đi, Thục Nương bị họ dẫn theo đường thủy hay đường bộ?
- Bẩm công tử, cái đó con không được rõ.
- Công tử cho phép con đi ngay.
- Ừ, không thể chậm trễ được nữa!
Nhưng già có cần ai theo giúp không?

- Bẩm chỉ một mình con đi là đủ.
- Già có cần gì không?
- Con chỉ xin một khẩu súng lục liên và một lá cờ lệnh.
- Phải có thuyền nữa chú, vì già định đi đường thủy.
- Không, con định chạy theo dọc bờ sông.
- Thế thì phải cần có ngựa tốt.
- Được vậy càng hay!
- Già lấy ngay con ngựa của ta mà đi.
- Đa tạ công tử!
- Ta sẽ cho mấy tên tâm phúc theo sau để phòng có biến.
- Bẩm con nghĩ chẳng cần.

– Thế thì ta lập tức xuôi đường bộ, trong lúc già đuổi theo dọc sông.

– Như vậy chắc chắn lắm!

– Ta trông cậy vào già đấy nhé. Nếu có cần, cho phép già cứ giết thẳng Tào hay sĩ tốt nào của ta cũng được.

XIX

Nằm rạp trên yên, bố cu Khải cứ theo dọc bờ sông thúc ngựa phi nước đại, thỉnh thoảng lão gò cương đứng trên một cánh bãi, hay một khúc bờ quang đãng, nhìn kỹ trên mặt sông hòng có bóng thuyền bè nào xuôi ngược...

Mỗi lần đứng lại nhìn là một lần lão thở dài tuyệt vọng. Trước mặt, sau lưng chỉ thấy hết rừng lại núi, chạy tun hút lên cao như vươn đầu cổ đỡ lấy những lớp mây trời ảm đạm.

Dòng sông cuộn cuộn chảy... Bốn bề vắng ngắt. Tiếng giun dế dưới đất, tiếng chim chóc trên cành, tiếng hoẵng băng rừng thẳm, tiếng suối dội sườn non, khúc nhạc tiêu điều làm cho vẻ buồn nổi rõ trên cảnh vật.

Đứng trước cảnh đó, lão Khai càng ngao ngán thiết tha.

Bà cụ Điều và Thục Nương ở đâu? Lão liễu thân đi tìm kiếm, nhưng liệu tìm có thấy và thấy liệu chẳng còn kịp?

Bấy nhiêu câu hỏi cứ dồn dập trong óc bố cu Khai. Lão càng muốn biết, càng chẳng hỏi vào đâu cho biết. Bóng người vắng ngắt. Tạo vật hững hờ. Trước mặt mình, người nghĩa bộc thành thử chỉ thấy độc cái lo sợ của chính mình.

Thốt nhiên, lão quát lên rằng:

– Thà nó giết chủ mẫu và cô Thục Nương, tội ác của nó ta còn có thể khoan cho một vài phần, chứ nó lại rắp tâm làm nhục thì...

Lão nghiêng răng, trợn mắt, râu tóc dựng ngược lên, nom rất dữ tợn, rồi lại thúc ngựa đi nhanh...

Chạy như thế đến gần trưa, thì bố Khải đến một cái lối gỗ bỏ, trên mặt đất có dấu chân người. Lão vội gò cương nhảy xuống đất. Dấu chân còn mới, hai dấu to và hai dấu nhỏ, rõ ràng chân đàn bà. Trong đám sậy mọc lan ra nước, một chiếc thuyền nan buộc ghé vào bờ. Bố cu Khải mừng lắm, đoán chắc rằng Tào sợ có người theo, nên đã bắt bà cụ Điều và cô đổ bộ. Trên nét mặt nguội lạnh bỗng thoáng sự vui mừng. Trái tim đã hấp hối vì lo sợ, bắt đầu đập mạnh như sống lại...

Bố Khải lưng cúi lom khom, một tay dắt ngựa theo dấu chân đi thẳng vào rừng. Con đường người ta kéo gỗ, bỏ đã lâu ngày, chỉ hơi hiện rõ qua ngàn cây rậm. Bố Khải hăng hái theo con đường ấy. Trước mặt lão, rừng cây sừng sững như một bức cấm thành. Mặt trời giữa mùa đông thóc mách dòm qua kẽ lá, đầu cành, những tia sáng bị cản hắt lại, đành chịu không thể soi thấu vào cái vực tối tăm bên dưới. Từ các ngọn cây cao bị gió lay động, thoảng xuống một tiếng rì rào như thác chảy, lẫn với tiếng lá cây bị giày xéo.

Những tiếng động thường của nơi hoang vắng như tiếng chim kêu, tiếng cây chạy đều vắng ngắt.

Giữa mớ lá xanh dày đặc ấy, cái lối nhỏ bố Khải lần theo vạch ra như một cái hang sâu. Lão lẳng lặng cúi đầu đi; trong

lòng tự nhiên có một sự sợ hãi huyền bí, như khi người ta đi vào một nơi miếu điện.

Ánh sáng yếu lắm, chỉ hơi lơ mờ. Những vẻ xanh tốt phô trương một cách khác thường. Nào cỏ rác rườm rà, cọ móc to lớn, mây hèo gai góc, dây leo chằng chịt, bó buộc gốc nọ với gốc kia, nối liền cảnh này sang cảnh khác, có lúc ngoằn ngoèo quái ác như những con mãng xà treo mình lơ lửng đợi mồi.

Những cây lớn, cây con chen chúc nhau, xô đẩy nhau, đè nén nhau trong cái lúc vội vàng tranh sống, hăng hái tìm ánh dương. Giống mạnh lấn giống yếu, những loài thua kém đành chịu giày đạp, bị chôn vùi dưới vực tối, dần dần ủ nát, mục ruỗng, thêm một tầng đồ bón vào lớp đất trắng bên trên. Trong không khí

lạnh lẽo, lúc nào cũng thấy rì rầm một cách bí mật.

Không biết tự cây cối tiết ra hay tự dưới lòng đất vọng lên mà triền miên, mà bất tuyệt, phảng phất như chính cái linh hồn của rừng cây phát hiện.

Qua mấy ngọn đồi cao, bố Khải lần xuống lũng thấp. Dưới chân lão, mặt đất xôm xộp, bập bồng rung động, lẩn trốn. Lão biết mình đang qua một cái dốc thụt, ngần ngại nhìn quanh... Trên những tấm lá dong, những đám cỏ rác, vết bùn dây lấm láp. Thấy có dấu khác, bố cu Khải lại hăng hái tiến. Lão vừa đi, vừa dắt ngựa, vừa cố giữ cho khỏi ngã, cứ nhảy từ rễ cây này sang rễ cây khác, hoặc leo qua các thân cây đổ, hoặc lội trên đám cỏ bênh. Những con đĩa, con vắt, lầy nhầy ghê tởm, thấy động bò lên bám lấy bàn

chân, cổ chân, leo cả lên đùi, lên lưng cần nhoi nhói. Đàn muỗi đói bay như ong, nhất quyết đuổi theo người ngựa để thỏa cái thèm hút máu.

Từ dưới đám bùn lầy, thỉnh thoảng lại nhảy lên một con loài ếch nhái to lớn dị thường. Nó ngồi chễm chệ trên tàu lá khoai, hay lá ráy, giương cặp mắt lồi nhìn bố Khải một cách kinh ngạc, đoạn kêu rầm lên, như báo cho rừng sâu biết sự kỳ dị.

Rồi gần ngay đấy, một ngọn suối ẩn hình kêu róc rách... Mặt đất lại nổi cao và khoáng đảng hơn. Vượt lên trên những cây nánh mọc lứa thưa, những cổ thụ chót vót, thẳng băng như cột. Dây dợ không có mấy, chỉ trừ giống cơm lệnh, mọc bám vào thân cây to, kết thành những mảnh găm biếc rườm rà.

Bố Khải dừng lại.

Một tiếng sột soạt gần đó làm cho lão phải chú ý.

Ngồi vắt vẻo trên cành cây rung rinh như võng, một con khỉ bé nhỏ, lông phớt trắng, giương mắt nhìn bố Khải. Nó lặng yên chờ đợi một sự khác thường, một tay khê rờ lên gãi nách, tỏ ý bối rối lắm. Cái đuôi dài quấn chặt vào một cành cây gần đấy. Nhờ thế nó có thể cúi rạp xuống nhìn...

Thốt nhiên, nó rùng mình.

Dưới đất, ngay chỗ nó ngồi xuống, một cái rễ cây bật đứng thẳng dậy: con trăn đất. Nó ngóc lên như một đoạn tre dài, quai hàm há hốc, mắt nẩy lửa.

Con khỉ muốn chạy trốn nhưng đã bị cái sức thôi miên giữ lại. Tay vẫn nắm

vững, đuôi vẫn quấn chặt lấy cành cây, nhưng con khỉ hình như chóng mặt, cứ cúi dần, cúi dần. Rồi đuôi từ từ rơi ra; tay từ từ bỏ thõng, con vật xinh xắn ngã lộn nhào xuống đất...

Con trăn sẽ lắng khúc sang một bên, ngoái cổ lại đớp...

Hai con vật xoắn tròn lấy nhau. Con khỉ dần dần biến.

Bố Khải tức mình, nhảy lại chém một nhát dao...

Trong cái cảnh mơ hồ, tấn kịch xảy ra có tính cách quái gở rùng rợn. Bố Khải vùng đi nhanh, như chạy trốn sự hãi hùng nó theo đuổi người ta trong những lúc đêm trường quăng vẳng.

Dần dần, cái hăng hái lúc đầu thấy nguội lạnh. Cái vẻ thịnh mậu của thiên

nhien, bố Khải thấy dữ dội quá, mà con đường vô tận kia làm cho lão nóng lòng lo ngại. Bức tường xanh ngắt nhìn không suốt, cứ dựng đứng trước mặt lão già. Không khí hâm hấp, đè nặng xuống ngực lão, làm cho khó thở.

Ngoài cái tiếng rì rầm trong không khí, giờ lại thêm tiếng nước đọng trên lá cây rỏ thánh thót, nhẹ nhàng đều đặn.

Ánh nắng chùng đã nhạt, vì trong rừng cây tối dần. Một cảm giác buồn bã tràn ngập vào trong lòng lão Khải đến nỗi lắm phen lão muốn kêu lên để được nghe thấy một tiếng người.

Lão mong mỗi một con chim kêu, một con thú chạy, nhưng chim chóc nào chịu rúc vào cội hắc ám này, cày cội nào chịu lần đến những chỗ rậm rạp, dù là những con lợn độc khỏe mạnh cũng khó

lòng tự phanh lấy được một lối đi. Có chẳng, thỉnh thoảng một đàn khỉ nhảy nhót và kêu choe choe. Bố Khải lấy làm cảm ơn chúng đã khuấy rối cái lặng lẽ quanh mình.

Nhưng lúc đàn khỉ thấy động, chạy xa rồi, cái lặng lẽ càng thêm nặng nề.

Lão Khải hoảng hốt, tự hỏi:

– Bao giờ thì gặp nó? Bao giờ cho ra khỏi cái mả lớn này?

Mình tự hỏi mình, mà lòng càng thấy bồn chồn.

Tuy nhiên, rồi sau cảnh rừng cũng rạn dần ra. Một thứ ánh sáng mạnh bạo hơn soi xuống các thân cây to lớn. Lối đi cũng đỡ rậm rạp. Sau cùng, bố Khải thoáng nom thấy một góc trời hiện qua lớp cành cây.

Một cái nường cỏ mọc, lác đác vài ba khóm chuối, báo cho lão biết sắp đến chỗ có người. Bố Khải mừng rỡ như một tên tù vừa bước ra ngoài cổng ngục. Những sự uất ức, những nỗi lo sợ bắt đầu tiêu tán cả.

Ngay lúc ấy, lão thoảng nghe tiếng người nói đưa đến bên tai, trước còn vắng vắng, sau rồi rõ rệt từng tiếng một, rồi trở nên xô sát; cái tiếng hai người cãi nhau.

Bố Khải đứng lại, lắng tai. Trái tim đập thình thịch, vì lão đã nhận rõ tiếng kẻ thù. Lão buộc ngựa vào một gốc cây gần đấy, một tay cầm dao, một tay cầm súng, rón rén tiến lên...

Giữa đình đôi, một túp nhà tranh cô độc nép dưới khóm chuối rườm rà. Trước cửa, trên một cái sân cỏ mọc,

thằng Tào và Lày Sập Trưởng đương to tiếng cãi nhau:

– Tôi đã có lời nói trước với Sập Trưởng rằng: anh tôi và tôi hầu hạ Sập Trưởng là chỉ mong một ngày kia nhờ oai Sập Trưởng để rửa chút thù riêng. Nội những của cải bấy lâu, anh em tôi đưa đường chỉ nẻo cho Sập Trưởng lấy được, chúng tôi không dám ngồi một đồng nào cả. Chỉ xin để cho tôi một mình Thục Nương.

Lão Khải nghiêng rằng, hai bàn tay nắm chặt lấy dao, súng.

Tên Khách cười một cách kiêu ngạo:

– Thục Nương à? Thục Nương là cổ ngộ, lá vè! Nị pảo nị muốn thế này a... nị muốn thế khác a, nhưng nị phải nhớ rằng còn ngộ tây là người cầm cái tính

mạng cổ nị troong tay mới lược chứ?

– Không phải là tôi mong được nó để giữ làm của riêng. Tôi chỉ vì muốn báo thù.

– Páo thù?... Hà! Páo thù làm cái gì!

– Khi xưa, tôi có một lần cầu hôn, bị nó làm nhục...

– Người ta không pằng lòng mình, người ta không lấy mình... tự diên lắm! Còn thù cái gì, há?

– Nó đã làm nhục tôi thì nó phải chết.

– Ai pảo nị rằng nó phải chết? Có ngộ không giết nó thì thôi, chứ ai làm gì lược!

– Sập Trưởng ăn hiếp người ta thật!

- Eng có mún tìn tiu không?
- Tiên, tôi không cần!
- Hừ! Cái này tùy eng!
- Nhưng Thục Nương là người của tôi, tôi đã bắt được nó.
- Nị pắt lược nó, nhưng nó là cổ ngọc.
- Sập Trưởng nhất định giữ?
- Nị xem, xơ nay ngọc có lói hai nhồi pao giồ?
- Nếu Sập Trưởng làm thế, tôi sẽ đem sự thật cáo với Hoàng công tử.
- Nị cáo với Wang Lang?
- Phải tôi cáo với Hoàng công tử, vì chính công tử là người che chở của Thục Nương.

Tên Khách cười một cách nhạo báng:

– Pao giờ thì nị ti méc Wang Lang?

– Sáng mai tôi đi sớm.

– Sáng mai ti, nhưng bây giờ nị mất đầu thì ti làm sao?

– Sập Trưởng định giết tôi?

– Nị mốn phản ngộ, không gít tể làm gì?

Thằng Tào cúi tiết, nắm tay nắm một cái vào giữa mặt tên Khách.

Nhanh như chớp, Lày gạt được, tiện chân đá một cái vào cạnh sườn thằng Tào, khiến cho nó bị văng vào trước chỗ lão Khai đứng nấp.

Một mũi dao nhọn từ bụi rậm phóng ra, trúng ngay cổ họng thằng Tào. Nó vội kêu thất thanh:

– Lão Khải!

«Đẹt»! Một phát súng nổ theo luôn câu nói. Tên Khách ngồi thụp xuống, một viên đạn bay vèo qua đầu.

Bố Khải lập tức xông ra. Tên Khách nhảy mạnh hai bước tiến vào trong nhà.

Nó biết bố Khải là một cái nguy cho nó, nên vội vớ lấy khẩu súng thập tam giờ lên...

Thục Nương bị trói vào một cái cột gần với chỗ bà mẹ bị trói, chợt nghe súng nổ, đang hoảng hốt chưa biết việc gì thì thấy tên giặc Lày nhảy xổ vào, vớ lấy súng giờ thẳng vào trước mặt bà cụ Điều.

Nàng kêu rú lên. Súng nổ, bà cụ Điều gục xuống, đầu vỡ tan làm mấy mảnh. Thục Nương ngất đi. Tên Khách giết xong bà cụ, xoay ngay ngọn súng

vào Thục Nương. Một tiếng súng lại nổ. Nhưng, lần này, không phải Thục Nương chết mà chính tên Khách ngã quay lơ xuống đất, máu tươi vọt ra.

Lão Khái chạy sấn vào trong nhà.

– Ôi trời ơi, chủ mẫu tôi hỏng rồi!

Lão đứng sững lại, sắc mặt tái hắt, hai mắt long lên nhìn tên khách quần quai hấp hối. Thốt nhiên lão hoa đao nháy lại, rạch toang bụng tên giặc, một tay móc trái tim nó ra ngoài:

– Giặc Lày! Đối với hai cái thù giết con, giết chủ, tao không moi tim rạch ruột mày, sao có hả được lòng hờn!...

XX

Bố cu Khai đi rồi, Hoàng Lang lại ngồi bệt xuống ghế. Thời giờ qua dài đằng đẳng, mỗi phút càng nặng những nỗi kinh hoàng. Những ý tưởng ghê gớm lần lượt hiện ra trong trí não chàng. Nét mặt thảm đạm, bàn tay ẩm ướt, hai tai bùng bùng, chàng như trông thấy rõ cả những tấn bi kịch đã xảy ra và sắp xảy ra với Thục Nương. Kia!... Thục Nương đang bị chúng lôi kéo, đánh đập, sỉ mạ và ngược đãi... Sau khi đã dập liểu vùi hoa, sau khi tắm thân bằng tuyết đã bị nhuốc nhơ thì... một lưỡi kiếm giơ

lên... một làn chớp nhoáng... Chàng rùng mình...

Chàng lo sợ quá, thất vọng quá, người như lên cơn sốt. Nhưng, chàng bỗng đứng phắt dậy.

– Tự phụ là người con trai ngang trời dọc đất mà che chở cho một người thực nữ mình yêu kính cũng không xong, chẳng hóa nhục à! Đi, đi tìm nàng, tìm cho thấy mặt nàng!

Chàng dặn dò các thuộc hạ phải canh phòng đồn ải cho cẩn mật, đoạn sai lấy ngựa cưỡi và đem theo mấy tên tùy tùng, thẳng đường về tỉnh.

Trong lúc Hoàng Lang bon bon trên đường thiên lý thì ở làng Ý La đang diễn ra một tấn thảm kịch.

Nguyên từ lúc đánh thành bị thất bại, các tướng lĩnh Cờ Đen tạm lui vào các làng xa, mỗi người đóng một chỗ. Bá Thái thì cầm quân doanh ở Ý La.

Buổi trưa hôm ấy, hãn đang ngồi uống rượu trong trướng, chợt thấy một đám đông dân quê dạt díu nhau từ đâu lại. Hãn quay hỏi tả hữu:

– Đám dân nào thế kia?

Tên cai tổng Cục đứng hầu bên cạnh Bá Thái, biết là người hàng tổng mình, đã toan nói thật. Sau hãn chợt nghĩ: «Trong bọn có mấy đứa giàu lắm! Nếu chúng nó bị chết cả thì của cải chúng chôn giấu may ra ta sẽ tìm lấy được hết!». Nghĩ đoạn hãn bèn cất tiếng bẩm rằng:

– Kính bẩm tướng quân, đó là dân «thín tì cao» (dân theo đạo Gia Tô) cả.

Bá Thái vốn thô lỗ nóng nảy, nghe cai Cục nói, lập tức nổi giận:

– Thín tì cao à? Pay râu, pắt cho hết pọng kê, chém!

Sĩ tốt dạ ran, xông ra trời tuốt cả tám mươi sáu người dân. Bọn này sợ hãi kêu oan, nhưng đã được lệnh, quân giặc cứ việc lôi họ ra cánh ruộng sau chùa đóng cọc chém chết hết...

Dưới vòm trời quang đãng, phút chốc bày ra một cảnh tượng tiêu hồn. Trẻ con, người lớn, bà già, ông lão kêu khóc như ri. Những làn chớp đưa loang loáng. Những đầu rụng như sung, máu đào loang vạt cỏ. Bọn đao phủ mấy đứa chém đã rã cánh thì một người trong bọn nạn dân, một người còn sót lại cuối cùng bỗng kêu lên: «Ồi!... Đức Thánh Quan Ơi!...».

Bá Thái nghe kêu, đặt chén rượu hỏi:

– Thằng kê, sao nị keo tức Thétg Kuan?

– Bầm... Bầm quan lớn!... Nhà con mấy đời thờ Đức quan đế, đều ăn chay làm thiện mà nay chẳng ngờ con gặp cái tai nạn oan uổng này!

Tên đó chưa dứt lời thì ngựa của Hoàng Lang xịch đến. Chàng cau nét mặt, nháy xuống đất, đi thẳng vào quân doanh và quát hỏi Bá Thái:

– Bọn kia tội gì mà ông sai giết?

– Chúng nó là thín tì cao.

– Ông lấy gì làm chứng cứ rằng họ là thín tì cao?

– Tên này pảo thế.

Hoàng Lang theo phía tay Thái Bá chỉ, nhìn lại thấy cai Cục.

– À! Thằng cai tổng Cục đó phỏng? Mày là một thằng rất nhiều tội ác, hiện tao đang tìm bắt mày đây mà!

Tên cai Cục nghe câu ấy, mặt bỗng tái mét.

Hoàng Lang hỏi người dân quê:

– Có phải các anh là dân đạo chăng?

– Bẩm, không phải ạ. Tên Cục kia là người cùng làng với con, không biết nó có thù oán gì chúng con mà nỡ ăn không nói có như thế!...

Hoàng Lang quắc mắt nhìn cai Cục.

– Quân đại gian ác kia, trời đất nào dung mày?

Chàng quay lại Bá Thái:

– Các ông làm tướng có sao u mê quá! Cứ nghe những quân mặt kiếp này mà tàn hại dân lành thế đã đáng chưa?

Hoàng Lang càng nói càng giận, quát sấm tốt:

– Bay đâu, đem thừng này ra phanh thây cho ta!

Quân sĩ vâng lệnh, trói ngay cai Cục lại.

– Công tử hãy khoan!

Một tiếng quát to. Hoàng Lang giật mình nhìn:

– A, kìa già Khải!

Bố cu Khải xuống ngựa, giơ tay đỡ Thục Nương.

Hoàng Lang lo ngại hỏi:

– Cụ bà đâu?

– Chủ mẫu con bị Lày Sập Trưởng hại rồi!

Hoàng Lang thất sắc:

– Thế Lày nó đâu?

– Con đã trộm phép công tử rồi!...

– Khá lắm! Già đỡ tôi một việc to! Nhưng câu chuyện thế nào hử, già Khải?

Bố cu Khải bèn thuật rõ đầu đuôi sự việc đã xảy ra.

Hoàng Lang cúi đầu nín lặng...

Thục Nương chùi nước mắt.

Bố cu Khải nói:

– Thằng Tào con cũng đã giết, còn anh nó đây, công tử cho phép con?

– Ủ, tùy ý già!

Lão Khai lập tức rút dao nhảy lại trước mặt cai Cục:

– Lưới trời lỏng lẻo, mày hại người ta, nay bị hại, đừng có kêu oan nhé!

Mũi dao vung lên...

Thục Nương vội ôm mặt, suýt ngã.

Hoàng Lang vội đỡ nàng:

– Để cho cụ bà và cô đến nông nỗi ấy, thực là tội tôi cả. Hoàng Thiếu Hoa này làm cách gì xóa sạch được những điều ghi nhớ thâm trong trí não Thục Nương?...

XXI

Đại tá Duchesne, sau khi giải vây thành Tuyên, lại phải đem quân về xuôi ngay.

Thành trì giao lại cho trung tá Dominé coi giữ, với hai cơ lê dương, một cơ khố đỏ, ba mươi một thủy pháo bình, bốn khẩu đại bác và tám người công binh do viên đội Bobillot đốc suất.

Trung tá nhận cái danh dự tối nguy hiểm đó, không thể không lo ngại, vì

trung tá biết trước rằng quân Cờ Đen chỉ lẫn lút đầu đó, chờ cơ hội lại ra. Trung tá bèn hạ lệnh giới nghiêm, tích trữ lương thảo, vận tải các vật liệu cần cho sự phòng thủ và lập thêm một chòi canh ngoài góc thành tây để làm thời làm thế ỷ giốc.

Mọi việc xếp đặt vừa xong, quả nhiên quân Cờ Đen lại kéo về đánh thành. Xung quanh tứ phía, chúng đào chiến hào vây phủ, nhất định khởi cuộc công thành đúng phép.

Ngày 26 tháng giêng, Cờ Đen bắt đầu khai pháo. Hoàng Chánh Hưng xuất lính hai cánh bộ binh đánh phá chòi canh bên ngoài do viên đội Leher coi giữ. Cùng lúc ấy, Lưu Vĩnh Phúc và Hoàng Tử Trung thân tự đốc chiến, đem toàn lực phá thành.

Sau một trận xung sát, viên đội Leber phải bỏ chòi canh chạy vào trong thành. Cờ Đen thừa thế kéo sát đến chân lũy.

Mặt thành trở nên một luồng đạn lửa, binh lính không sao nhô đầu lên được. Những tấm ván canh dựng lên để lấy chỗ nấp bắn đều bị Cờ Đen dùng câu liềm móc xuống hết.

Ngày nào Cờ Đen cũng hai ba lượt trèo thành. Quân bên trong phải dùng gươm, lưỡi lê kháng cự. Dần dần, đạn được thiếu thốn, họ có lệnh chỉ khi nào gấp lắm và chắc chắn lắm mới được bắn.

Tình thế ấy, Lưu Vĩnh Phúc biết cả, bèn một mặt sai bắn tràn lên thành, một mặt sai quân cử việc tiến sát đến chân lũy đào đất để chôn địa lôi.

Ngày 13 tháng hai, vào khoảng gần

trưa bỗng nổ một tiếng long trời, khói lửa, đất đá tung lên mù mịt. Góc thành tây nam bị sạt. Những binh sĩ bên trên đều ra cầm cả. Cờ Đen thừa thế hò reo kéo tràn vào. Đại úy Dia thân dẫn cơ khổ đồ ra cự chiến, gặp ngay Hoàng Lang, đại úy bắn một phát súng lục, Hoàng Lang ngối thụp xuống, rồi chỉ trong chớp mắt đã vùng gươm chém được người thù. Viên đội Bobillot nóng tiết xông đến cũng bị tử trận. Thấy nguy cấp, đại úy Moulinay đem lính lê dương lại đánh giúp. Một hồi chuông khua inh ỏi, Cờ Đen bỗng rút lui. Đại úy Moulinay không ngờ, cứ đuổi theo ra đến bờ thành thì... ầm!... Quân, tướng trúng địa lôi, tan tành như xác pháo. Trung tá Dominé biết rằng mục đích Cờ Đen là dùng địa lôi bắn đổ thành rồi đem quân tràn vào. Ông bèn trích lấy sáu mươi tên lê dương, bắt phải nhật dạ xây kíp lấy một lớp thành gạch nhỏ bao

quanh thổ sơn để nếu có vỡ thành ngoài cũng còn cách tự vệ.

Nửa đêm 24 tháng hai, trung tá Dominique thấy trời đen như mực, không dám trễ nhác, bèn tự mình dẫn quân đi tuần. Vào khoảng cuối canh hai, chợt thấy về góc thành đồ có nhiều bóng đen leo vào. Trung tá lập tức cho nổi kèn động và dàn quân cự địch.

Thấy bên trong có phòng bị, Lưu, Hoàng hai tướng vội phát pháo lệnh. Quanh thành, lửa đuốc sáng rực ngay lên. Ba quân hò reo mở cuộc đánh đêm.

Hai đại úy Cattelin và De Borelle dẫn toàn đội dự bị ra trấn góc thành vỡ. Các nơi kia, chỗ nào yên chỗ ấy, bình tĩnh ứng chiến. Đại bác, lựu đạn nổ âm âm, hỏa hổ cháy rực rỡ như cây bông. Tiếng trống thì thùng, tiếng chiêng rền rĩ, tiếng

gào thét của bọn Cờ Đen pha lẫn tiếng hò reo hùng dũng của quân Pháp. Trận huyết chiến khốc liệt mà hùng tráng, lồng lộng mà kinh hoàng, diễn ra như một trường ác mộng.

Hoàng Lang hăng hái xung sát. Đại úy Cattelin trông thấy bùng bùng nổi giận, giơ súng lên bắn.

Súng nổ, đạn bay, Hoàng Lang ngã gục xuống. Cờ Đen hoảng hốt rối loạn. Nhưng cũng may, giữa lúc ấy, có một người xông vào đám loạn quân, nhắc bổng Hoàng Lang lên vai chạy trốn.

Trời dần dần sáng...

Hai quân vẫn đánh nhau hăng.

Địa lôi lại kế tiếp nổ. Bức cổ thành chỉ còn là một cảnh tàn phá. Cờ Đen reo ầm ầm, nắm chắc cơ toàn thắng. Mà thực

ra, trong thành lúc ấy đã nguy lắm.

Thốt nhiên, về phía chợ Ruộc, những tiếng đại bác kế tiếp nhau đưa hy vọng vào thành. Cánh tàn quân đã chán nản lại mười phần dũng nhược. Trung tá Dominé truyền quân mở tung cửa thành kéo ra. Quân Cờ Đen bắt đầu tan vỡ.

Cuộc đánh thành Tuyên lần thứ hai lại thất bại.

XXII

Đêm ấy, Thục Nương trần trọc
thâu canh.

Tiếng súng trận xa xa gieo vào lòng
nàng một cảm giác bồi hồi khiếp sợ...
Nàng chẳng biết rằng mình nghĩ những
gì, hoặc giả không dám tự thú với lòng
rằng mình đang nghĩ những gì...

Bỗng chốc, có tiếng người gọi cửa:

– Cô ơi, cô còn thức không?

– Chú Khải đấy à?

– Vâng, cô mở cửa mau lên!

Thục Nường giật mình, vội nhòe dậy, vịn to ngọn đèn rồi ra mở cửa.

Bố cu Khải vội bước vào trong nhà, đặt Hoàng Lang lên giường ngủ của Thục Nường, đoạn thở hồng hộc...

Nàng kêu một tiếng ai oán:

– Hoàng Lang!

Bố Khải nói:

– Cụ nghỉ rồi hử cô?

– Cụ nghỉ lâu rồi.

– Con phải đánh thức cụ dậy ngay mới được. Hoàng công tử nguy lắm!

Cụ Điều ở trong nghe thấy liền hốt hoảng chạy ra thì thấy cánh tay tả Hoàng Lang bị một vết gươm chém rất sâu, và sườn bên trái bị một vết đạn rạch qua, cháy sém cả mấy lần áo mặc.

– Hoàng công tử mất nhiều máu quá, nhưng không việc gì. Già Khải hãy đun cho tôi ấm nước sôi. Thục Nương thì ra vườn hái nắm lá dấu trồng ở sau non bộ đem vào đây cho ta.

...

Một giờ sau, những vết thương đã được đắp rịt cẩn thận. Hoàng Lang nằm thiếp trên giường, mặt xanh như tàu lá.

Thục Nương ngồi khâu canh, coi sóc cho người bệnh ngủ. Nàng tuy không bao giờ quên mẹ, không bao giờ quên tấn bi kịch trong rừng, nhưng thấy viên

tướng Cờ Đen được yên giấc, nàng cũng vui lòng.

Xa xa, tiếng súng vẫn không ngớt.

Trong phòng bệnh, ánh sáng bắt đầu lọt qua kẽ vách, soi lên mặt Hoàng Lang. Chàng mở mắt nhìn, ngạc nhiên rồi cảm động. Chàng khẽ thều thào nói, lại cố gượng với tay về phía nàng ngồi. Nhưng, Thục Nương hình như không trông thấy, vì lúc đó mắt nàng đang nhìn đắm đắm vào bộ quân phục Cờ Đen chàng mặc, nhìn bộ áo quân thù...

Đối với Hoàng Lang, Thục Nương luyện ái lắm. Chỉ tiếc thay cái hình ảnh mẫu thân nàng vẫn thấy rõ ràng trước mắt. Qua cái cảnh tượng đó, bộ áo của Hoàng Lang hình như đắm những giọt máu đào.

Trời ơi, nếu mẫu thân nàng bị hại vì một cái tai nạn nào khác mà những lúc này, những lúc nàng xót xa thất vọng được gần gũi Hoàng Lang...

Nhưng, không! Mẫu thân nàng bị hại bởi tay Cờ Đen!

Cụ Điều ở ngoài bước vào, nhìn nàng mà rằng:

– Con đã tận tâm với cái việc cha giao phó, cha lấy làm sung sướng lắm! Con không quên tấm lòng thương là cái bản tính của người đàn bà, con thực là một người đáng khen. Hoàng Lang đã vớt vát cho cha một nửa phần hy vọng, thế thì Hoàng Lang là ân nhân của cha, tuy rằng ta có thể coi chàng như một người thù...

Cụ Điều ngừng lại. Sắc mặt nhợt nhạt của Thục Nương làm cho cụ giật mình:

– Con làm sao thế?

Nàng cố nén lòng, khẽ đáp:

– Thưa cha không!... Con chỉ hơi khó chịu!...

– Thế thì con phải nghỉ ngơi một lát, để cha coi Hoàng Lang cho!

Nàng đứng dậy đi ra, vì chỉ chậm phút nữa thì không thể sao cầm nổi tiếng thốn thúc của tấm lòng.

Thục Nương ra ngoài, nằm vật xuống chõng. Cảm xúc và mệt mỏi quá, nàng thiếp đi một giấc dài. Lúc nàng ngồi dậy thì trời cũng đã gần quá trưa. Nàng ra vườn, rửa mặt xong, đứng nhìn vợ vắn...

Chợt có tiếng giày đi đến sau lưng. Thục Nương giật mình quay lại.

Hoàng Lang cúi đầu chào. Chàng cất giọng yếu đuối nói:

– Tôi xin từ giã nàng. Già Khải vừa cho tôi hay cái tin thất bại của quân Cờ Đen và cái tin cha tôi tử trận. Bốn phận bắt tôi phải đi ngay. Vậy tôi xin có lời từ giã nàng và xin nhắc lại cùng nàng tấm lòng biết ơn nhớ nghĩa của tôi. Xin nàng tin cho rằng ngày nay bước chân đi, tôi mang theo một sự hối hận, một sự thẹn thùng về những việc tàn ác của quân Cờ Đen. Thực quân Cờ Đen đã làm cho người Việt Nam phải đau khổ nhiều lắm...

Thục Nương cố trả lời bằng một giọng điềm tĩnh:

– Sự đau khổ, đối với người Việt Nam, sẽ là một bài học can đảm, và nếu trời không nỡ hại thì một ngày kia người

Việt Nam sẽ nhờ bài học ấy mà có thể khá được. Còn như riêng phần tôi thì thực không dám để công tử phải phiền lòng!...

Một vẻ buồn thoáng qua trong cặp mắt chàng trẻ tuổi:

– Tôi sắp ngược theo bọn tàn quân, tôi sắp dẫn thân trên con đường phiêu lưu mờ mịt. Nhưng, cái ơn đức tôi đã được hưởng ở trong nhà này, tôi sẽ không bao giờ dám quên, sẽ ghi lòng tạc dạ mãi và nếu tôi còn sống trên đất nước này, tôi nguyện sẽ hết sức chuộc lại những điều lỗi lầm của dòng đảng tôi...

Trời ơi, tôi biết rằng những câu tôi sắp nói đây sẽ không hợp thời hợp cảnh, nhưng sự đau đớn trong lòng tôi nặng nề quá, không thể nào không cầu xin nàng...

Thục Nương nhìn chàng một cách ngạc nhiên...

– Tâm hồn tôi, nàng chiếm đoạt cả. Một mai tôi phải xa nàng, cuộc đời tôi sẽ buồn tẻ, vô vị biết chừng nào! Không biết làm thế nào chịu được cái sống thừa. Thục Nương ơi! Xin nàng trả lời tôi câu này nhé... một ngày kia, phỏng thử nàng có thể quên...

Thiếu nữ cúi đầu nín lặng...

Hoàng Lang ngậm ngùi:

– Vậy ra không có gì xóa sạch được sự thù oán đã in sâu trong lòng nàng? Suốt đời tôi sẽ bị nàng cầm hờn ghê tởm?

– Lòng trời muốn như thế, ta đành cam chịu thế...

– Nghĩa là chẳng bao giờ Thục Nương tha thứ?

Thục Nương quay đầu, mắt đăm đăm như nhìn một cái bóng xa.

– Thục Nương! Nàng nhất định không tha thứ nhưng nếu tôi chết? Nếu tôi đem máu này rửa những vết máu mà kẻ khác đã vấy lên đời nàng?

Thục Nương thở dài:

– Đã đến chết, ai còn thù nhau làm gì!...

Vẻ mặt Hoàng Lang bỗng hớn hỏ, mắt sáng ngời:

– Thật vậy sao? Thật nàng sẽ tha thứ và có lẽ... khóc thương tôi?

Rồi, trước khi Thục Nương kịp đáp, Hoàng Lang rút ngay súng lục tì vào giữa ngực bấm cò.

Đạn nổ, Hoàng Lang ngã.

Nàng kêu thất thanh, vội phục xuống cạnh chàng.

Giương cặp mắt lơ lơ nhìn Thục Nương, Hoàng Lang cố mỉm cười:

– Em!... Em tha thứ... em yêu... Tôi chết... để... để rửa hận...

Thục Nương vực chàng lên lòng, rên rĩ:

– Hoàng Lang! Vâng, em yêu chàng lắm! Em thương chàng lắm... Nhưng mà, trời ơi! Trước hết em còn phải là một người con của mẹ, một người dân của nước Nam!

Novembre 1932 – Juillet 1933

